

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2025

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Định	Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng	CT Hội đồng TĐG, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 1	
2	Đỗ Trọng Thế	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng TĐG, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 3 và 4	
3	Phạm Văn Tuấn	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng TĐG, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 2 và 5	
4	Tô Thị Nam Mai	TTCM	Tổ trưởng tổ thư ký tổng hợp	
5	Phạm Thị Thu Trang	Thư ký Hội đồng sư phạm	Thư ký tổng hợp	
6	Đặng Thị Trang	Giáo viên	Thư ký tổng hợp	
7	Bùi Thị Thu Huyền	TPCM	Trưởng nhóm, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 1	
8	Đỗ Thanh Hương	Giáo viên	Thư ký nhóm Tiêu chuẩn 1 - Thư ký tổng hợp	
9	Đông Thị Ánh Tuyết	Bí thư Đoàn trưởng	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 1	

10	Trần Thị Thu Hà	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 2	
11	Lường Thị Huyền Mai	Phó CTCD	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 3	
12	Nguyễn Thị Ngân Thuỷ	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 4	
13	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 5	
14	Lê Thị Hương Giang	TPCM	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 6	
15	Phạm Thị Hiên	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 7	
16	Vũ Duy Hoàng	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 8	
17	Lê Thanh Huệ	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 9	
18	Tạ Thị Vân Anh	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 10	
19	Nguyễn Thị Vóc	TTCM	Trưởng nhóm, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 2	
20	Nguyễn Thị Thúy Hiền	TPCM	Thư ký nhóm Tiêu chuẩn 2 - Thư ký tổng hợp	
21	Dương Tuyết Lan	TPCM	Phụ trách Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 1	
22	Ngô Thu Hằng	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 2	
23	Đặng Thanh Huyền	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 3	

24	Trần Thị Hải Như	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 4	
25	Nguyễn Đức Cảnh	TPCM	Trưởng nhóm, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 3	
26	Đỗ Thị Phương Thảo	Giáo viên	Thư ký nhóm Tiêu chuẩn 3 - Thư ký tổng hợp	
27	Dương Phương Thảo	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 1	
28	Lê Anh Hiệp	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 2	
29	Đào Huy Thắng	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 3	
30	Đào Viết Hoạt	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 4	
31	Nguyễn Thị Thu Hà	Chủ tịch Công đoàn	Phụ trách Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 5	
32	Hoàng Thị Luyến	TTVP	Phụ trách Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 6	
33	Đoàn Thị Thu Hường	Giáo viên	Trưởng nhóm, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 4	
34	Đỗ Thị Hiền	Giáo viên	Thư ký nhóm Tiêu chuẩn 4 - Thư ký tổng hợp	
35	Trần Đăng Huỳnh	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 4 - Tiêu chí 1	
36	Ngô Thị Hiền	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 4 - Tiêu chí 2	
37	Tô Hải Bình	TTCM	Trưởng nhóm, phụ trách nhóm Tiêu chuẩn 5	

38	Bùi Thị Thu Hà	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 1	
39	Nguyễn Hồng Thắm	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 2	
40	Phạm Thị Thanh Hoa	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 3	
41	Phạm Thị Định	Trưởng ban TTND	Phụ trách Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 4	
40	Nguyễn Thị Thu Hà	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 5	
41	Phạm Lệ Quỳnh Trang	Giáo viên	Phụ trách Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 6; Thư ký nhóm Tiêu chuẩn 5 - Thư ký tổng hợp	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	2
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	33
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	36
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	38
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	41
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	44
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	49
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	50
Mở đầu	50

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	50
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	53
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	58
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	65
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	66
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	69
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	70
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	73
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	76
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	81
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	82
Mở đầu	82
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	82
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	86
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	91
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	91
Mở đầu	91
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	Error!

	Bookmark not defined.
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	Error! Bookmark not defined.
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	Error! Bookmark not defined.
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	113

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
BCH	Ban chấp hành
CB	Cán bộ
CBQL	Cán bộ quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐH	Đại học
ĐTN	Đoàn Thanh niên
GDDT	Giáo dục và Đào tạo
GDCD	Giáo dục công dân
GDQP-AN	Giáo dục quốc phòng - an ninh
GV	Giáo viên
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HDGD	Hội đồng giáo dục
HĐND	Hội đồng nhân dân
HS	Học sinh
KT-XH	Kinh tế - xã hội
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NV	Nhân viên
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QPAN	Quốc phòng an ninh
TBDH	Thiết bị dạy học
TĐG	Tự đánh giá
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				x
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4				x
Tiêu chí 1.5			x	
Tiêu chí 1.6				x
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2				x
Tiêu chí 2.3				x
Tiêu chí 2.4				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1				x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.2				x
Tiêu chí 3.3				x
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5	x			
Tiêu chí 3.6				x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				x
Tiêu chí 4.2				x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1				x
Tiêu chí 5.2				x
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5				x
Tiêu chí 5.6				x

Kết quả: Không đạt (thiếu thiết bị dạy học)

2. Kết luận: Chưa đạt

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

Tên trước đây: TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

Cơ quan chủ quản: SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Tỉnh Quảng Ninh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Hạ Long
Xã/phường/thị trấn	Phường Hoàn Bò
Đạt CQG	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	01/09/1970
Công lập	x
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Định
Điện thoại	02033858598
Fax	
Website	
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025			
Khối lớp 10	7	8	9			
Khối lớp 11	7	7	8			
Khối lớp 12	7	7	7			
Cộng	21	22	24			

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2023-2024			Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối hỗ trợ học tập	45	46	46			
1	Phòng học	32	32	32			
a	Phòng kiên cố	32	32	32			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
2	Phòng học bộ môn	09	10	10			
a	Phòng kiên cố	08	09	09			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	01	01	01			
3	Khối hỗ trợ học tập	04	04	04			
a	Phòng kiên cố	04	04	04			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
II	Khối phòng hành chính - quản trị	11	11	11			
1	Phòng kiên cố	11	11	11			
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
3	Phòng tạm	0	0	0			
III	Thư viện	1	1	1			
IV	Các công trình, khối phòng chức	27	27	27			

	năng khác (nếu có)						
	Cộng	84	85	85			

* Ghi chú:

- **Phòng học bộ môn bao gồm các phòng:** Phòng Công nghệ (01), Phòng Vật lý (01), Phòng Hoá học (01), Phòng Sinh học (01), Ngoại ngữ (01), Khoa học xã hội (01), Âm nhạc (01), Mĩ thuật (01), Tin học (02), Ngữ văn (01), Đa chức năng (01)

- **Khối hỗ trợ học tập bao gồm các phòng:** Nhà đa năng (01); Thư viện (1 khu, 04 phòng); Phòng truyền thống (01); Văn phòng Đoàn (01); Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập (01); Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy; Tiền sảnh.

- **Khối phòng hành chính - quản trị bao gồm các phòng:** Phòng Hiệu trưởng (01), Phòng Phó Hiệu trưởng (02), Văn phòng (01), Phòng Bảo vệ (02), Khu vệ sinh GV, CB, NV (04), Khu để xe của GV, CB, NV (01)

- **Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) bao gồm các phòng:** Phòng CLB Nghệ thuật (01), Tư vấn học đường (01), Nhà xe học sinh (01), Khu vệ sinh học sinh (04), Cổng, hàng rào (01), Phòng Y tế (02 gồm 01 phòng Y tế và 01 phòng cách ly), Nơi thu gom rác thải (01), Chữa cháy (01), Phòng Đảng uỷ (01), Sân thể dục thể thao (02), phòng kho (03), phòng Khảo thí (01), phòng CNTT (01), Phòng Giáo viên (05), Phòng nghỉ GV (01), Phòng kiểm định chất lượng (01).

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: (2024-2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0		1	
Phó hiệu trưởng	2		Kinh	0	1	1	
Giáo viên	47	40	2	0	36	10	1: Thái 1: Tày
Nhân viên	4	4	Kinh	0	4	0	
Cộng	54	45	2	0	38	12	

b) Số liệu của 3 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025		
1	Tổng số giáo viên	44	43	47		
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,09	1,95	2,0		
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,049	0,045	0,045		
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	39	39	31		
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	4	10	10		

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025			Ghi chú
1	Tổng số học sinh	892	965	1051			
	- Nữ	465	506	558			
	- Dân tộc	85	93	98			

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025			Ghi chú
	<i>thiếu số</i>						
	- Khối lớp 10	310	356	400			
	- Khối lớp 11	310	304	348			
	- Khối lớp 12	272	305	303			
2	Tổng số tuyển mới	315	360	405			
3	Học 2 buổi/ ngày						
4	Bán trú	20	16	24			
5	Nội trú	0	1	10			
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	42,48	43,86	43,79			
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100			
	- Nữ	100	100	100			
	- Dân tộc thiểu số	100	100	100			
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	32	28	23			
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0			
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	31	27	28			
	- Nữ	15	15	22			
	- Dân tộc thiểu số	2	4	2			
11	Tổng số học sinh (trẻ em)	0	0	0			

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025			Ghi chú
	có hoàn cảnh đặc biệt						
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0			

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025						Ghi chú
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	222	24,8	178	18,4	252	23,98					
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	479	53,6	540	55,9	636	60,51					
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình (đạt)	185	20,7	243	25,1	160	15,22					
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu (chưa đạt)	06	0,9	04	0,6	02	0,19					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	778	35,6	880	91,3	1000	95,15					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	89	34,83	74	7,6	43	4,09					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	5	40,0	10	1,0	6	0,57					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0	0	01	0,1	2	0,19					

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Đội ngũ

Từ năm học 2022 – 2023 đến nay, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo theo yêu cầu, luôn phát huy tốt vai trò trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường: công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoại khóa luôn được các cấp lãnh đạo đánh giá cao. Hiện nay, nhà trường có 54 cán bộ, giáo viên và nhân viên, kể cả biên chế và hợp đồng.

Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Xếp loại thi đua: Hằng năm nhà trường đều có các đồng chí cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, số lượng giáo viên giỏi cơ sở tăng qua các năm. Hiện nay nhà trường có 10 giáo viên giỏi cấp tỉnh, nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được Bộ GDĐT, UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen.

Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được học sinh và cha mẹ học sinh tin yêu.

1.2. Cơ sở vật chất

Diện tích đất của trường là 30,369,7 m², diện tích bình quân đạt gần 34 m²/học sinh, gồm các khối công trình như sau:

- Khối phòng học, phòng học bộ môn và khối hỗ trợ học tập:

+ Khu phòng học, phòng học bộ môn: có 33 phòng học, 12 phòng học bộ môn gồm: phòng Công nghệ (01), phòng Vật lý (01), phòng Hoá học (01), phòng Sinh học (01), phòng Ngoại ngữ (01), phòng Khoa học xã hội (01), phòng Âm nhạc (01), phòng Mỹ thuật (01), phòng Tin học (02), phòng Ngữ văn (01), phòng đa chức năng (01).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập gồm 07 phòng: nhà đa năng (01), thư viện (1 khu, 04 phòng), phòng truyền thống (01), văn phòng Đoàn (01), phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập (01), phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy, tiền sảnh (01).

- Khu nhà đa năng: diện tích 450m², có đủ ánh sáng, quạt, điều hòa và thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động thể chất và các hoạt động tập thể.

- Khối phòng hành chính-quản trị: bao gồm phòng Hiệu trưởng (01), phòng Phó Hiệu trưởng (02), Văn phòng (01), phòng bảo vệ (02), khu vệ sinh CB, GV, NV (04), khu để xe của CB, GV, NV (01).

- Các công trình, khối phòng chức năng khác: gồm phòng tư vấn học đường (01), nhà xe HS (01), phòng vệ sinh HS (04), cổng, hàng rào (01), phòng Y tế (01), nơi thu gom rác thải (01), chữa cháy (01), phòng đảng uỷ (01), sân thể dục thể thao (02), phòng kho (03), phòng khảo thí (01), phòng CNTT (01), phòng GV (05), phòng nghỉ GV (01), phòng kiểm định chất lượng (01).

- Khu phòng Truyền thông và Thư viện: gồm có 01 phòng Truyền thông lưu trữ các hình ảnh, thành tích các hoạt động của nhà trường được trang trí gọn gàng, hợp lí, khoa học; Thư viện gồm 04 phòng được trang bị đầy đủ hệ thống sách tham khảo, bàn ghế, thảm, giá sách.. được trang trí gọn gàng, khoa học, trong đó: phòng đọc chung 130m², phòng đọc giáo viên 50m², phòng thư viện số 50m²; phòng kho 25m²; 01 phòng Tiếp công dân.

- Khu học Giáo dục thể chất - Quốc phòng An ninh: chưa được đầu tư đầy đủ các hạng mục theo quy định, tổng diện tích đất quy hoạch làm khu giáo dục thể chất là 2765m², trong đó: chiều rộng 35m, chiều dài 79m.

- Nhà trường có đủ các loại máy văn phòng và các thiết bị phục vụ công tác quản lý, hành chính, dạy và học:

+ Máy vi tính: máy vi tính phục vụ quản lý và hành chính: gồm máy tính bàn, máy tính xách tay dùng cho công tác quản lý; máy vi tính phục vụ học tập của học sinh gồm 84 máy (*tất cả máy tính đều được kết nối Internet*).

+ Máy chiếu: có đủ máy chiếu được trang bị ở tất cả các phòng học văn hóa, phòng họp hội đồng và phòng thực hành tin học.

+ Các thiết bị khác: máy photo, máy in, các thiết bị loa máy, âm thanh và các TBDH.

Tất cả cơ sở vật chất trên đảm bảo cho công tác dạy và học, đặc biệt đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin và phục vụ cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

1.3. Môi trường giáo dục

1.3.1. Địa phương

Hạ Long là thành phố nằm ở trung tâm của tỉnh Quảng Ninh phía Đông giáp thành phố Cẩm Phả, phía Tây giáp thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, phía bắc giáp với tỉnh Bắc Giang và huyện Ba Chẽ, phía Nam giáp với huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và Vịnh Hạ Long. Với diện tích 1.119,36 km² Hạ Long là nơi cư trú của các dân tộc Kinh, Dao, Tày, Sán Dìu và một số ít các dân tộc khác với tổng số dân trên 300.267 người. Tổng số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc lên 33 bao gồm 21 phường và 12 xã.

Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là địa danh đã rất quen thuộc với du lịch Việt Nam. Sở hữu hệ thống núi đá, cảnh quan trên vịnh biển đẹp đến mê hoặc lòng người mà thiên nhiên ưu đãi ban tặng đã giúp Vịnh Hạ Long trở thành di sản Quốc gia Việt Nam và đặc biệt được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.

Trong những năm qua, ngành GDĐT thành phố đã phát triển từng bước vững chắc và là hạt nhân của nền giáo dục tỉnh Quảng Ninh, chất lượng giáo dục năm sau cao hơn năm trước ở các cấp học. Mạng lưới trường, lớp được mở rộng đúng quy hoạch; cơ sở vật chất,

thiết bị đồ dùng học tập được tăng cường đầu tư. Cảnh quan sư phạm các trường ngày càng xanh, sạch, đẹp.

Trường THPT Hoàn Bò có địa chỉ tại khu Trới 6, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Lãnh đạo ngành, địa phương, cha mẹ học sinh luôn đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục và các phong trào thi đua của nhà trường.

1.3.2. Nhà trường

Trường THPT Hoàn Bò thành lập tháng 8 năm 1970. Khi mới thành lập, Trường THPT Hoàn Bò (*tiền thân là Trường cấp 3 Hoàn Bò*) gặp rất nhiều khó khăn, lúc đó trường chỉ có 02 phòng học cho hai lớp 8, 9 với gần 60 học sinh, cơ sở vật chất nghèo nàn, trang thiết bị thiếu thốn. Trải qua gần 55 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ thầy và trò nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn; ra sức học tập, rèn luyện; cống hiến tài năng, trí tuệ của mình, góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống vẻ vang của nhà trường. Trường THPT Hoàn Bò đang ngày càng lớn mạnh, liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và khẳng định vị thế của mình trong sự nghiệp giáo dục của thành phố Hạ Long cũng như tỉnh Quảng Ninh. Sau nhiều năm cố gắng, nỗ lực xây dựng môi trường giáo dục phát triển qui mô trường lớp đồng bộ và toàn diện, tháng 8 năm 2010 trường THPT Hoàn Bò đã được công nhận là trường đạt Chuẩn Quốc gia. Đến năm 2022, trường THPT Hoàn Bò được công nhận là trường đạt Chuẩn Quốc gia cấp độ 1.

Ngày nay, trường THPT Hoàn Bò là ngôi trường được xây dựng trên nền trụ sở huyện ủy Hoàn Bò trước sáp nhập, nơi từng là cơ quan đầu não đưa ra những chiến lược, quyết sách quan trọng liên quan đến cả một vùng đất. Ngôi trường có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của nhà trường đã đủ điều kiện tiếp cận và phát huy tốt đối với những đổi mới của ngành.

Trong những năm qua, nhà trường luôn giữ vững và ổn định chất lượng về đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện.

Bảng 1: Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

Năm học	Học lực (%)				Hạng kiểm/Rèn luyện (%)				Số học sinh giỏi cấp Tỉnh	Ghi chú
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu		
2022 – 2023	24,8	53,6	20,7	0,9	35,6	34,83	40,45	0	32	

2023 – 2024	18,4	55,9	25,1	6,0	91,3	7,6	1,0	0,1	28	
2024-2025	23,98	60,51	15,22	0,28	95,15	4,09	0,57	0,19	23	

Các lực lượng giáo dục phối kết hợp tốt, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, đặc biệt là sự phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

1.4. Về học sinh

Từ năm học 2022 – 2023 đến nay, tổng số học sinh nhà trường dao động từ 742 đến 1050 em. Quy mô lớp học tăng dần, năm học 2022 – 2023 có 21 lớp là ít nhất.

Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh tiếp tục được nâng lên: học sinh giỏi toàn diện tăng dần và vượt so với yêu cầu của tiêu chí (từ 9,3% đến 25,9%); số lượng học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện tốt, khá luôn đạt và vượt so với yêu cầu (từ 96,8% đến 98,3%); học sinh giỏi cấp tỉnh tăng cả về số lượng và chất lượng:...; tỉ lệ học sinh lớp 12 đỗ vào các trường đại học luôn đạt trên 60%.

Học sinh có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức trong các hoạt động giáo dục toàn diện và lực học tương đối đồng đều, được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.5. Một số nét các hoạt động giáo dục của nhà trường

1.5.1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua một cách có hiệu quả như: cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Quản lý tốt, dạy tốt, học tốt".

1.5.2. Thực hiện việc tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt và thực hiện triệt để việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; tạo ra sự chuyển biến cơ bản về đổi mới kiểm tra đánh giá, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường sử dụng trang thiết bị dạy học của dự án trường học thông minh vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nề nếp trong quản lý dạy học, kiểm tra đánh giá. Tăng cường vai trò của nhà trường trong việc quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

1.5.3. Các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao: tổ chức phong trào văn hóa-văn nghệ, thể dục thể thao có hiệu quả, học sinh tham gia thi các cấp đạt nhiều giải cao.

1.5.4. Công tác xã hội hóa giáo dục: làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, được các ban ngành, đoàn thể đóng trên địa bàn quan tâm.

1.5.5. Công tác tài chính: thực hiện nghiêm túc công tác tài chính công khai, minh bạch trong nhà trường.

2. Mục đích TĐG

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần trong việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là trong tình hình hiện nay, khi mà chất lượng giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Luật giáo dục năm 2019 sửa đổi theo Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội đang triển khai đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cách đánh giá xếp loại học sinh...nên việc tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển hướng lớn về chất lượng giáo dục. Việc triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp đã có những tác động tích cực đến hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Quảng Ninh, trường THPT Hoành Bồ đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích:

- Xác định được chất lượng nhà trường, để từ đó lập kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trong thời gian tới. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường; tiếp tục kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo chỉ đạo và đề ra các biện pháp để nhà trường không ngừng mở rộng quy mô, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động hiệu quả vốn có của nhà trường. Thông qua tự đánh giá, nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của mình. Từ đó đề nghị Sở GDĐT Quảng Ninh thành lập đoàn đánh giá ngoài, kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Công nhận đạt chuẩn quốc gia, qua đó thúc đẩy tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong toàn trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Đây là mục tiêu phấn đấu của trường trung học nói chung và trường THPT Hoành Bồ nói riêng.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình, phương pháp và công cụ tự đánh giá của trường trung học.

*** Về quy trình tự đánh giá:**

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Về phương pháp tự đánh giá:**

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GDĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng, xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

*** Về công cụ đánh giá:**

- Thông tư số 18/2018/TT- BGDDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Công văn 3106/SGDDĐT-KTKĐ ngày 23/11/2018 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành.

- Công văn số 1816/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.

- Danh sách mô tả các nội hàm và gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá.

*** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:**

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Trường THPT Hoàn Bò luôn có một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong những năm qua. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh... Chính vì vậy, nhà trường đã có cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị dạy học đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường hàng năm đã có sự phát triển, năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh, của mỗi cán bộ giáo viên, của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THPT, đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng như của ngành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nằm trên mảnh đất “địa linh nhân kiệt” ẩn chứa trầm tích lịch sử văn hóa, giàu truyền thống cách mạng, để thực hiện nhiệm vụ đào tạo con em các dân tộc (của huyện Hoàn Bò trước đây) có trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng kinh tế - văn hóa – xã hội của huyện, tháng 9 năm 1970 UBND Tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định thành lập Trường cấp 3 Hoàn Bò

(nay là Trường THPT Hoàn Bồ) tại địa chỉ khu 4, Thị trấn Trới, Hoàn Bồ (theo địa danh trước năm 2020).

Khi mới thành lập, trường THPT Hoàn Bồ (tiền thân là trường Cấp 3 Hoàn Bồ) gặp rất nhiều khó khăn, lúc đó trường chỉ có hai phòng học cho hai lớp 8, 9 với gần 60 học sinh, cơ sở vật chất nghèo nàn, trang thiết bị thiếu thốn. Đặc biệt năm học 1972 -1973 thời kì giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, trường cấp 3 Hoàn Bồ vinh dự được công ty giáo dục Quảng Ninh giao cho quản lý, giảng dạy Hệ chuyên toán cấp 3 của tỉnh Quảng Ninh.

Sau 9 năm thành lập, năm 1979 trường cũng chỉ có hai dãy nhà cấp bốn, một khu tập thể giáo viên nhỏ bé xây bằng gạch ba banh do chính giáo viên và học sinh nhà trường tự lao động đóng gạch xây dựng nên, có một xưởng mộc để sửa chữa bàn ghế phục vụ công tác dạy và học, một dãy nhà ở nội trú cho các em học sinh ở xa như ở xã Đại Yên, các xã vùng cao như Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng,... Số lớp học lúc bấy giờ chỉ có 9 lớp (3 lớp 8, 3 lớp 9, 3 lớp 10), số cán bộ giáo viên là 19 người, chia thành 2 tổ chuyên môn: tổ Tự nhiên và tổ Xã hội.

Từ những năm 1990 cho đến nay, Trường THPT Hoàn Bồ dần dần khởi sắc. Công cuộc đổi mới của đất nước đã mang lại cho huyện Hoàn Bồ nói chung, trường THPT Hoàn Bồ nói riêng một diện mạo mới. Trường nằm ở khu 4, thị trấn Trới, huyện Hoàn Bồ với diện tích 6.884,2 m²; diện tích sân chơi bình quân 2,6 m²/HS.

Trải qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển (1970-2024), các thế hệ thầy – trò nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn, ra sức học tập, rèn luyện, cống hiến tài năng, trí tuệ của mình, góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống vẻ vang của nhà trường. Trường THPT Hoàn Bồ đang ngày càng lớn mạnh, đã có năm tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và khẳng định vị thế của mình trong sự nghiệp giáo dục của thành phố Hạ Long cũng như tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã vinh dự được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh (năm 2016) và được công nhận trường chuẩn Quốc gia từ năm 2017.

Tháng 8 năm 2020, Trường THPT Hoàn Bồ được xây dựng tại địa điểm mới khu Trới 6, phường Hoàn Bồ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (trước là trụ sở Huyện ủy Hoàn Bồ cũ) với diện tích 17989,1m²; có mở rộng về phía tây khu đất, tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 30.369.7m². Trong đó: diện tích xây dựng trường là 28.230,2m²; diện tích hành lang bảo vệ tuyến kè: 2.139,5m². Khuôn viên nhà trường rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, để tổ chức các hoạt động giáo dục bao gồm các hạng mục: khuôn viên, khu sân chơi bãi tập, khu phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập, khối hành chính – quản trị, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và thư viện. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Hệ thống nước sạch ổn định; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu; công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, sân chơi bãi tập đảm bảo theo các tiêu chí xây

dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Trong khuôn viên có đủ cây bóng mát nhằm tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Trường THPT Hoàn Bò có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ văn phòng; hệ thống lớp học và được tổ chức và quản lý theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường trung học, phát huy được vai trò của mình trong việc lãnh, chỉ đạo các hoạt động toàn diện trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hàng năm. Để các hoạt động toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của ngành Giáo dục. Để thể hiện tầm nhìn đón đầu xu thế phát triển của toàn ngành và kinh tế của đất nước, nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường 5 năm/1 lần. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong năm học 2023- 2024, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo theo yêu cầu, luôn phát huy tốt vai trò trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường: công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoại khóa luôn được các cấp lãnh đạo đánh giá cao. Hiện nay (tính đến 8/2024), nhà trường có 57 cán bộ, giáo viên và nhân viên, kể cả biên chế và hợp đồng.

Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Xếp loại thi đua năm học 2023-2024 có 16 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giáo viên giỏi cơ sở tăng qua các năm, hiện nay nhà trường có 10 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 02 giáo viên, nhân viên được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen.

Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được học sinh và cha mẹ học sinh tin yêu.

Qua các giai đoạn, trường được xây dựng và phát triển ngày càng lớn mạnh cả về quy mô trường lớp, số lượng GV, HS, chất lượng đào tạo, khẳng định được vị thế góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của tỉnh Quảng Ninh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a. Căn cứ vào xu thế phát triển của toàn ngành, của địa phương và tình hình thực tế của nhà trường với mục tiêu tổng quát là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2017-2022 tầm nhìn đến năm 2025, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục 2019, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoàn Bô (cũ) nay là thành phố Hạ Long với mục tiêu theo mô hình “trường học hiện đại” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và phấn đấu trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2022. [\[H1-1.1-01\]](#); [\[H1-1.1-02\]](#); [\[H1-1.1-02\]](#); [\[H1-1.1-03\]](#).

b. Năm 2017, nhà trường xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn 2025 với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường thể hiện thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội và thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2017- 2022, định hướng đến năm 2025. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã được Sở GD&ĐT phê duyệt [\[H1-1.1-01\]](#); [\[H1-1.1-02\]](#); [\[H1-1.1-03\]](#).

c. Chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong các cuộc họp, tại bảng tin của nhà trường, và đăng tải trên Website của nhà trường[\[H1-1.1-01\]](#); [\[H1-1.1-04\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H1-1.1-07\]](#).

Mức 2:

Nhà trường thực hiện giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường qua các các phiên họp của hội đồng sư phạm, hội đồng trường, qua sơ kết, tổng kết năm học, qua các cuộc họp cha mẹ học sinh... [\[H1-1.1-03\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H1-1.1-08\]](#); [\[H1-1.1-09\]](#).

Mức 3:

Để đảm bảo sự phát triển của nhà trường phù hợp với chiến lược xây dựng, phù hợp với nguồn lực nhà trường và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, năm học 2020-2021, sau khi huyện Hoàn Bô sáp nhập vào thành phố Hạ Long, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 141/KH - THPT HB ngày 28/12/2020 về việc bổ sung, điều chỉnh và thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển Trường trung học phổ thông Hoàn Bôgiai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn đến năm 2025. Các mục tiêu trong Chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THPT được quy định trong Luật Giáo dục 2019 số 43/2019/QH ngày 14/6/2019. Việc tổ chức xây dựng chiến lược phát triển giáo dục có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và ý kiến chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

Nhà trường đã chú ý đến việc phát triển đội ngũ, tranh thủ sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành, huy động nguồn xã hội hóa từ doanh nghiệp, cựu học sinh, CMHS để xây dựng và phát triển nhà trường. Dự án xây dựng khu giáo dục thể chất, nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viênvới sự tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, GV, NV, CMHS...và hoàn thiện hồ sơ trình Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND Thành phố Hạ Long xem xét, khảo sát.[\[H1-1.1-04\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H1-1.1-08\]](#); [\[H1-1.1-10\]](#); [\[H1-1.1-07\]](#).

2. Điểm mạnh:

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng trên cơ sở thực tế, hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, giáo viên, nhân viên, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương được Sở GD&ĐT phê duyệt, được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, trong các cuộc họp và đăng tải trên website của nhà trường.

Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị của nhà trường, phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp trung học được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường hằng năm. Chiến lược phát triển nhà trường đã được rà soát, điều chỉnh phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường mặc dù đã được công khai nhưng chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung.

Việc rà soát, bổ sung chiến lược còn chậm. Việc đưa tin về chiến lược phát triển trên các kênh thông tin đại chúng còn hạn chế, chưa thực sự được phổ biến rộng rãi ở địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Đ.kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Công khai, tuyên truyền bản Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường qua: Hệ thống trang web; fanpage,...Hội cha mẹ học sinh, Cựu học sinh,...	Lãnh đạo nhà trường, CĐ, ĐTN,TCM, GV, NV	Ban truyền thông	Hằng năm	Không
Lập kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên, nhân viên. Giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên có nội dung bồi dưỡng tin học và bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, tăng cường môi trường học ngoại ngữ.	BGH; CB- GV toàn trường	Lựa chọn giáo viên Tin học, Ngoại ngữ có năng lực chuyên môn vững vàng giúp đỡ đồng nghiệp	Hằng năm	Không
Xây dựng chiến lược nhà trường giai đoạn 2022-2027, tầm nhìn đến năm 2032	Hiệu trưởng, Hội đồng trường, CB, GV, NV cha mẹ học sinh	Sự quan tâm, chỉ đạo, phê duyệt của Sở	Từ năm 2022-2023	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng Trường THPT Hoàn Bồ được Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập *Số 1999/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/12/2021* theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ngày 28 tháng 3 năm 2011; Số 162/QĐ-SGDĐT ngày 26/02/2020 theo Điều 10, Chương 2, Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020. Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm, ngoài ra còn tổ chức các buổi họp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. [H2-1.2-01]; [H2-1.2-05];

Hằng năm, Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua và khen thưởng; Hội đồng xét nâng bậc lương; Hội đồng chấm, xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ giáo viên; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng tự đánh giá. [H2-1.2-04];

Hội đồng kỉ luật học sinh được thành lập để xét hoặc xóa kỉ luật đối với học sinh theo từng vụ việc do Hiệu trưởng quyết định thành lập và làm chủ tịch gồm Phó Hiệu trưởng; Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục và Trưởng ban Cha mẹ học sinh của trường. [H2-1.2-03]; [H2-1.2-09];

Hiệu trưởng Trường THPT Hoàn Bồ quyết định thành lập Tổ tư vấn học đường vào đầu mỗi năm học gồm Phó Hiệu trưởng, nhân viên y tế, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và một giáo viên có kinh nghiệm giáo dục. [H2-1.2-04];

b) Căn cứ vào các Quyết định thành lập các Hội đồng, các Hội đồng hoạt động với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Hội đồng trường THPT Hoàn Bồ thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 28 tháng 3 năm 2011 và Điều 10, Chương 2, Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06];

Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 28 tháng 3 năm 2011, Điều 32, Chương 4, Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020. Chủ tịch Hội đồng thi đua ra Quyết

định khen thưởng đối với giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.
[H2-1.2-02];

Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 28 tháng 3 năm 2011, Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020. [H2-1.2-04];

Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được minh chứng bằng các nghị quyết, biên bản, quy chế thể hiện trong các báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường. [H1-1.1-03];

Hội đồng tư vấn đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tư tưởng, tâm sinh lý học sinh nhằm có định hướng nhanh nhất, kịp thời nhất giúp học sinh vượt qua trở ngại tâm lý để tiếp tục học tập. [H2-1.2-04];

c) Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát, đánh giá.

Hằng năm, Từng hội đồng được quy định rõ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học, định kỳ Hội đồng trường được họp 3 lần/năm, cuối năm có tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất những giải pháp cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong năm học tiếp theo. [H2-1.2-05]; [H1-1.1-03];

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hội đồng trường xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động, chỉ ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường và các hội đồng khác tiến hành các cuộc họp đầy đủ theo quy định, thảo luận, đề xuất các biện pháp có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Sau các đợt thi đua, các phong trào thi đua, hội đồng thi đua khen thưởng đều có đánh giá và ra các quyết định khen thưởng kịp thời. Cuối mỗi đợt thi đua, mỗi học kỳ, mỗi năm những tập thể và cá nhân tiêu biểu đều được ghi nhận và vinh danh trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. [H1-1.1-03]; [H2-1.2-02]; [H2-1.2-08];

Hội đồng kỷ luật được thành lập khi có học sinh hoặc giáo viên vi phạm các quy định trong điều lệ trường THPT.

[H2-1.2-09]; [H2-1.2-03];

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường thực hiện đúng các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử

dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Các Hội đồng được thành lập, hoạt động theo quy định, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các thành viên trong Hội đồng trường tham gia nhiều công việc khác nên hội đồng trường hoạt động chưa thật hiệu quả;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Đ.kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Nhân sự hội đồng trường	Các thành viên của các Hội đồng			
Thường xuyên rà soát kế hoạch của các hội đồng, điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Các thành viên của Hội đồng trường thường xuyên cập nhật tình hình phát triển kinh tế, xã hội trong khu vực, trong nước và địa phương từ đó đưa ra những đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.	Các thành viên của các Hội đồng	Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong trường.	Đầu năm học, cuối năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 03: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Hoạt động theo quy định;
- Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Tổ chức Công đoàn, ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công đoàn Trường THPT Hoàn Bồ qua kỳ Đại hội bầu ra BCH Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 (Quyết định số 1140/QĐ-CDN ngày 06/3/2023). [\[H3-1.3-01\]](#).

Đoàn Thanh niên Trường THPT Hoàn Bồ năm học 2023-2024, được công nhận tại Quyết định số 129-QĐ/HĐTN ngày 20/11/2023) [\[H3-1.3-02\]](#).

Chi đoàn giáo viên Trường THPT Hoàn Bồ năm học 2023-2024 được thành lập theo các quyết định của Đoàn trường (Quyết định số 01-QĐ/ĐTN ngày 01/10/2023) [\[H3-1.3-03\]](#).

Hội Chữ thập đỏ Trường THPT Hoàn Bồ nhiệm kỳ từ năm 2021 đến năm 2026 được công nhận tại Quyết định số 106/QĐ-CDN ngày 22/6/2021) [\[H3-1.3-04\]](#);

Hội Liên hiệp Thanh niên nhiệm kỳ 2023- 2024 (Quyết định số 54-QĐ/ĐTN ngày 13/03/2024). Hội Liên hiệp thanh niên phần lớn phối hợp với Đoàn thanh niên trong các hoạt động [\[H3-1.3-04\]](#);

Chi hội cựu giáo chức Trường THPT Hoàn Bồ nhiệm kỳ năm 2021-2026 theo Quyết định số 32/QĐ-CGC ngày 20 tháng 10 năm 2021) [\[H3-1.3-04\]](#).

b) Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động, Công đoàn, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên đã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm học. Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá về các hoạt động của các đoàn thể. Các văn bản hoạt động của

các đoàn thể theo từng nhiệm kỳ được triển khai cụ thể và hoạt động xuyên suốt trong các năm học [H1-1.1-03]; [H3-1.3-05].

c) Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhà trường [H3-1.3-09];

Mức 2:

a) Đảng bộ trường THPT Hoàn Bồ khóa XVII nhiệm kỳ 2020-2025, đến năm 2023 gồm có 05 đồng chí: Nguyễn Thị Định, Phạm Văn Tuấn, Đồng Thị Ánh Tuyết, Đỗ Trọng Thế, Bùi Thị Thu Huyền. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 05 đồng chí: Phạm Văn Tuấn, Đỗ Trọng Thế, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thuý Hiền, Tô Hải Bình. Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy là đồng chí Phạm Văn Tuấn. Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy là đồng chí Đỗ Trọng Thế (theo Quyết định chuẩn y kết quả bầu cử của Đảng ủy trường THPT Hoàn Bồ khóa XVII nhiệm kỳ 2020-2025 số 1843-QĐ/TU ngày 28/5/2020). Năm học 2023- 2024, Đảng bộ có tổng số 45 đảng viên trong đó 45 đảng viên đều là đảng viên chính thức; có 03 chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ 1 (Sử-Địa-GDCD-Lý-TD) có 12 đảng viên (đảng viên chính thức 12, đảng viên dự bị 0) do 01 đ/c Lê thị Kim Thu chuyên công tác; Chi bộ 2 (Toán-Hóa-Sinh-VP) có 18 đảng viên (đảng viên chính thức 18, không có đảng viên dự bị); Chi bộ 3 (Văn-Ngoại Ngữ) có 15 đảng viên (đảng viên chính thức 15, không có đảng viên dự bị). [H3-1.3-06].

Đảng bộ Trường THPT Hoàn Bồ hoạt động căn cứ vào các văn bản và các hướng dẫn như sau: Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, Đảng bộ đơn vị sự nghiệp; Hướng dẫn 01-HD/TW ngày 20/9/2016 Hướng dẫn một số vấn đề thi hành điều lệ Đảng; Hướng dẫn 21-HD/VPTW ngày 4/3/2013 Chế độ chi hoạt động công tác Đảng trong trường học; Quyết định 99- QĐ/TW ngày 30/5/2012 Quy định chế độ chi công tác Đảng; Công văn số 141- CV/VPTW/nb, ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 Quy định về chế độ đảng phí; Hướng dẫn 11-HD/VPTW ngày 28/5/2004 Hướng dẫn về thể thức văn bản của Đảng; Quy định 102-QĐ/TW ngày 25/11/2017 Quy định Xử lý kỷ luật Đảng viên; Hướng dẫn 12- HD/BTCTW ngày 6/7/2018 Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Đảng bộ; Quy định 29-QĐ/TW ngày 2/6/1997 quy định thi hành Điều lệ Đảng

Biểu 1: Thống kê danh hiệu của Đảng bộ

Năm	Xếp loại	Ghi chú
2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2024	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

Đảng bộ thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện góp phần quan trọng vào sự phát triển nhà trường trong suốt những năm qua. Vai trò lãnh đạo của Đảng tiếp tục thể hiện rất rõ nét trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh thời đại 4.0. Đảng ủy

và Ban Giám hiệu trường THPT Hoàn Bồ luôn chú trọng công tác phát triển đảng cho đối tượng học sinh, đưa ra tiêu chí để lựa chọn những đoàn viên ưu tú đào tạo bồi dưỡng kết nạp Đảng. Năm 2023, Đảng bộ đã hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên với 30 đoàn viên ưu tú là học sinh của nhà trường hoàn thành Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng. 02 đoàn viên ưu tú là học sinh lớp 12 đã được kết nạp vào Đảng. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh của Đảng bộ nhà trường đã được các cấp quản lý đánh giá cao. Hằng năm các cơ quan chức năng nhận xét đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng trong nhà trường. Trong năm qua Đảng bộ nhà trường được đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08]; [H1-1.1-05].

b) Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Hội cựu giáo chức nhà trường trong năm qua đã hoạt động hiệu quả, có đóng góp tích cực vào các thành tích chung của nhà trường. Hằng năm các đoàn thể trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Công đoàn nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế phối hợp với chuyên môn, làm tốt công tác tư vấn về việc nâng lương, phụ cấp thâm niên thường xuyên, trước hạn, thai sản, chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe, ... cho người lao động; đặc biệt công tác thi đua, khen thưởng được công đoàn phát động đã góp phần xây dựng phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường.

Công tác Đoàn trong nhà trường được cấp ủy đảng, BGH nhà trường quan tâm cũng như tạo điều kiện và chỉ đạo. Đoàn Thanh niên thực sự đã phát huy được tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo của tuổi trẻ Trường THPT Hoàn Bồ. Các hoạt động của Đoàn tổ chức có nhiều đổi mới, hấp dẫn thu hút được đông đảo đoàn viên thanh niên.

Hội Chữ thập đỏ nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác nhân đạo, từ thiện, hiến máu tình nguyện nhưng Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ chỉ là kiêm nhiệm nên chưa có thời gian tập trung cho công tác Hội, các hoạt động của Hội chưa phong phú [H3-1.3-09]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Đảng bộ trường THPT Hoàn Bồ đã luôn nỗ lực cố gắng và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học từ 2023 - 2024. Chi bộ 3 thuộc Đảng bộ trường THPT Hoàn Bồ đã được Thành Ủy Hạ Long tặng giấy khen vì “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền 2019-2023, (Quyết định số 4877-QĐ/TU của Thành Ủy Hạ Long ngày 21/12/2023. Đồng chí Phạm Văn Tuấn – Phó bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng – Đảng bộ trường đạt giải nhất tại Hội thi kỹ năng, nghiệp vụ bí thư cấp ủy cơ sở năm 2023 Cụm thi số 06 (Quyết định số 13-QĐ/BTCHT của Thành Ủy Hạ Long ngày 24/05/2023 [H3-1.3-08]; [H3-1.3-10].

b) Công đoàn đạt danh hiệu công đoàn có thành tích tốt trong các năm học 2023-2024; Công đoàn đã luôn tích cực tham gia các cuộc thi, hoạt động của Công đoàn ngành giáo dục tổ chức được ghi nhận và đạt thành tích cao. Hội Chữ thập đỏ đã có thực hiện tốt trong công

tác và phong trào Chữ thập đỏ. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Hoành Bồ luôn là đơn vị đạt thành tích xuất sắc, vững mạnh, có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác nhà trường và đều được ghi nhận của Thành đoàn Hạ Long và Tỉnh đoàn Quảng Ninh. [H3-1.3-09]; [H3-1.3-10]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh:

Đảng bộ Trường THPT Hoành Bồ có Đồng chí Bí thư Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 là Thành ủy viên nên có nhiều thuận lợi trong công tác Đảng của nhà trường. Hằng năm, Đảng bộ có nghị quyết, kế hoạch chỉ đạo đơn vị và các tổ chức chính trị trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, tổ chức sơ kết, tổng kết năm để đánh giá kết quả hoạt động. Trong năm qua, nhà trường đã thực hiện phát triển Đảng từ đối tượng đoàn viên ưu tú là học sinh và là trường trung học phổ thông đầu tiên của thành phố Hạ Long kết nạp đảng viên là học sinh, điều đó đã tạo nên được vị thế của nhà trường và niềm tin của nhân dân khi gửi gắm con em mình học tập tại Trường. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong năm qua đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và Công đoàn cấp trên hoạt động đúng Điều lệ, phối hợp với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà trường, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho công chức viên chức người lao động. Đội ngũ Ban chấp hành nhiệt tình, trách nhiệm, hoạt động đều tay. Thường xuyên làm công tác tuyên truyền để công đoàn viên thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Đoàn trường và các chi đoàn được tổ chức, hoạt động theo đúng Điều lệ, thực hiện đúng chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học hằng năm của Tỉnh Đoàn, Huyện đoàn, Thành Đoàn.

Các hoạt động được duy trì thường xuyên, có hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hằng năm các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều được cấp trên công nhận tổ chức cơ sở vững mạnh trở lên.

3. Điểm yếu:

Hội Liên hiệp thanh niên có sự biến động về nhân sự. Một số đồng chí Ủy viên trong Hội là học sinh chưa chủ động, chưa phát huy hết khả năng của mình, chưa thật sự đầu tư và dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động.

Hội Chữ thập đỏ có Ban chấp hành đều là công tác kiêm nhiệm nên chưa có thời gian tập trung hoạt động trong công tác Hội. Hoạt động của Hội chưa phong phú, chưa thường xuyên, công tác phát triển hội viên mới hằng năm ít.

Trong sinh hoạt các đoàn thể, một số cá nhân chưa thực sự nhiệt tình.

Các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng ủy đều là kiêm nhiệm nhưng số lượng văn bản đi và văn bản đến rất nhiều, tương đương với tất các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy Hạ Long khác nên đôi khi không tránh khỏi chậm trễ trong xử lý công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Đ.kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Duy trì phổ biến pháp luật cho cán bộ, giáo viên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. - Thực hiện tốt chức năng giám sát của Công đoàn.	Cấp ủy, BGH, BCH CĐ, ĐTN	Chi bộ và các tổ chức Công Đoàn, Đoàn TN	Vào đầu tháng của mỗi quý	Không
Bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đồng chí trong BCH ĐTNCS Hồ Chí Minh và Công đoàn nhà trường	BCH ĐTN Nhà trường và các chi đoàn; BCH CĐ.	Chi đoàn giáo viên; học sinh. Tất cả đoàn viên công đoàn trong nhà trường	Đầu năm học	
Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền chế độ, chính sách để CB, GV biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình từ đó phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.	BCHCĐ và công đoàn viên	Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ..	Trong năm học	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có 01 hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Định (được bổ nhiệm theo quyết định số 2778-QĐ-SGDĐT ngày 30/10/2020); 02 phó hiệu trưởng là đồng chí Phạm Văn Tuấn (được bổ nhiệm theo Quyết định số 1350-QĐ-SGDĐT ngày 31/07/2020) và đồng chí Đỗ Trọng Thế (được bổ nhiệm theo Quyết định số 1735-QĐ-SGDĐT ngày 02/11/2018) [H4-1.4-01]; b) Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Năm học 2023-2024 nhà trường có 04 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán - Tin, Tổ Ngữ Văn – Ngoại ngữ - Nghệ thuật, Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội; và 01 Tổ Văn phòng với cơ cấu tổ chức gồm: 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên còn lại là tổ viên (Các quyết định thành lập các tổ chuyên môn, Các quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó) [H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]; c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của Ban lãnh đạo nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Thực hiện việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác quản lý sử dụng hồ sơ chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ [H4-1.4-05]. Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, xây dựng chuyên đề, đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém,... thể hiện trong kế hoạch tổ chuyên môn [H4-1.4-04]; và đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-02]; có đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học [H4-1.4-07]. Tài sản, thiết bị, tài chính của nhà trường được rà soát hàng năm. Các tổ chuyên môn thực hiện kiểm kê hồ sơ tổ và bàn giao để lưu trữ vào cuối năm học. [H4-1.4-06];[H4-1.4-09].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều phân công thực hiện chuyên đề để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo động lực cho giáo viên trao đổi học hỏi kinh nghiệm chuyên môn và cũng tạo động lực cho học sinh tiếp cận bài học bằng các hình thức khác nhau. Sau mỗi chuyên đề tổ chuyên môn thực hiện góp ý xây dựng chuyên đề, thực hiện đánh giá thông qua báo cáo tổng kết của nhóm chuyên môn.[H4-1.4-08];

b) Vào đầu năm học các tổ chuyên môn đều họp phân công công tác trong tổ, thống nhất và điều chỉnh phân phối chương trình của môn học cho phù hợp, xây dựng các kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ giáo dục [H8-1.8-01]; Hàng tháng, các tổ chuyên môn sinh hoạt tổ chuyên môn từ 2 lần/ tháng, kiểm tra hồ sơ giáo án. Tùy theo điều kiện thực tế, các tổ/ nhóm chuyên môn điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường như Phân công công tác; Kế hoạch ôn thi THPT Quốc gia/ Tốt nghiệp/ Dạy thêm học thêm; Kế hoạch

Ngoài giờ lên lớp; Kế hoạch dạy học trực tuyến; Kế hoạch tổ chức kiểm tra [H4-1.4-07]; [H4-1.4-09]; [H12-2.2-01]; [H23-5.1-03]. Hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn được Ban kiểm tra nội bộ tiến hành kiểm tra, rà soát hàng năm. [H4-1.4-11];

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường: Qua các đợt hội giảng, các tổ chuyên môn tổ chức các nhóm họp đánh giá, rút kinh nghiệm các giờ dạy, cùng nhau trao đổi chuyên môn; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, kế hoạch ôn thi THPT quốc gia/ Tốt nghiệp. Do đó, chất lượng học sinh mũi nhọn văn hóa, thể thao ngày càng được nâng lên [H24-5.2-03];[H14-2.4-04]; chất lượng hai mặt giáo dục được nâng lên [H4-1.4-13]; tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cao. Hơn nữa, giáo viên còn hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, vận, dụng kiến thức liên môn [H4-1.4-14];. Do đó, nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H23-5.1-05]; [H24-5.2-04];. Tổ văn phòng thực hiện có hiệu quả trong thủ tục quản lý hành chính. [H4-1.4-12]; [H4-1.4-11];

b) Các chuyên đề của tổ chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các chuyên đề là tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn đạt kết quả tốt trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và cấp tỉnh. Học sinh giỏi cấp tỉnh và tốt nghiệp đạt tỉ lệ cao [H14-2.4-04]; [H24-5.2-03];. Học sinh đạt giải Khoa học kỹ thuật [H4-1.4-14].

2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Hàng năm các tổ chuyên môn đã xây dựng được ít nhất 1 chuyên đề. Không chỉ là tài liệu trao đổi chuyên môn, chuyên đề cũng tạo động lực cho giáo viên ôn thi THPT quốc gia/ Tốt nghiệp, ôn thi học sinh giỏi. Các chuyên đề ngoại khóa và các phương pháp dạy học tích cực tạo động lực to lớn cho học sinh, hình thành ý thức tự học theo định hướng của giáo viên bộ môn. Do đó, qua các năm học nhà trường đã có học sinh đạt giải học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh với tỉ lệ cao, chất lượng giải ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt 100%. Các giáo viên trong các tổ chuyên môn luôn không ngừng học hỏi, trao đổi chuyên môn tham gia nhiệt tình các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Kết quả đã có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh ở nhiều bộ môn.

3. Điểm yếu

Do chất lượng đầu vào còn thấp, học sinh còn lười học, kiến thức đã bị rỗng ở các lớp học trước nên công tác bồi dưỡng học sinh giỏi gặp rất nhiều khó khăn, công tác ôn thi tốt nghiệp còn nhiều thách thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Đ.kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp trên, tạo điều kiện cho nhà trường có đủ nhân viên và ổn định về đội ngũ để nâng cao hơn nữa các hoạt động trong nhà trường.	Ban lãnh đạo	Rà soát vị trí việc làm còn trống	Hàng năm		
Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho các Tổ trưởng, tổ phó, tổ viên dự buổi sinh hoạt tổ, đổi mới SHCM, tăng cường sinh hoạt chuyên môn. Từ đó nâng cao chất lượng dạy và học	Ban lãnh đạo Tổ/ nhóm chuyên môn	Được Ban lãnh đạo tạo điều kiện về thời gian, đội ngũ được bồi dưỡng thường xuyên	Hàng tháng		
Tăng cường trao đổi chuyên môn cấp trường	Tổ/ nhóm chuyên môn	Ban lãnh đạo tạo cơ hội để giáo viên giao lưu học hỏi.	Các đợt thao giảng chào mừng 20/10, 20/11, 8/3		
- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho các cá nhân khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao một cách kịp thời.	Ban lãnh đạo	Nhóm, cá nhân có thành tích trong việc ôn luyện, bồi dưỡng trong các kì thi HSG cấp tỉnh, Thi TN... và các cuộc thi của ngành	Cuối mỗi kì học, năm học		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hiện nay nhà trường đã có đủ 3 khối lớp gồm:

Năm	Khối 10	Khối 11	Khối 12
2023– 2024	8 lớp	7 lớp	7 lớp
2024– 2025	9 lớp	8 lớp	7 lớp

Bảng tập hợp dữ liệu số lượng các lớp của từng khối năm học 2023-2024

Trong năm học 2023-2024, nhà trường có 22 lớp, năm học 2024-2025, nhà trường có 24 lớp với 03 khối lớp của cấp Trung học phổ thông. Mỗi năm, nhà trường đều tuyển sinh mới các khối lớp 10 đầu cấp theo đúng quy định[H5-1.5-01].

b) Học sinh ở các lớp được bố trí một cách khoa học, hợp lý theo năng lực, trình độ và đều được quản lý chặt chẽ thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Tổ chức lớp học gồm: 01 lớp trưởng, 02 lớp phó (lớp phó học tập và lớp phó lao động) do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học; lớp chia thành 2-4 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo quy định tại Điều lệ trường THPT (Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020) thể hiện trong sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]. Trong năm học, mỗi lớp có sự điều chỉnh ban cán sự lớp theo thực tế và theo nguyện vọng của học sinh. Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức lớp học dựa trên nguyện vọng đăng kí của học sinh và có sự điều chỉnh trong quá trình học tập phù hợp với năng lực của người học [H5-1.5-01]. Mỗi lớp học có một giáo viên làm chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn ở lớp đó. Hằng năm, nhà trường tổng hợp thông tin các lớp học theo từng năm học (bảng

tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học: họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó) [H5-1.5-04].

c) Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp [H5-1.5-05].

Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ cụ thể:

Lớp trưởng: tổ chức quản lý lớp thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như nhà trường; theo dõi đôn đốc thành viên lớp chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh quy chế, quy định, nội quy về học tập, xây dựng và thực hiện nề nếp tự quản trong học sinh; tổ chức, động viên, giúp đỡ những học sinh có khó khăn trong học tập, sinh hoạt và rèn luyện; chịu sự điều hành và quản lý trực tiếp của giáo viên chủ nhiệm lớp; chủ trì các cuộc họp lớp để đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đề nghị khen thưởng hay kỷ luật đối với các tổ và cá nhân học sinh trong lớp [H5-1.5-02].

Lớp phó lao động: tổ chức và quản lý thực hiện trực nhật, lao động, và các hoạt động do nhà trường tổ chức; báo cáo giáo viên chủ nhiệm và tổ chức lớp trong hoạt động động viên, thăm hỏi những học sinh đau ốm, hay chuyện không may khác; thực hiện báo cáo lớp trưởng, trước lớp và giáo viên chủ nhiệm cuối tuần, tháng.

Lớp phó học tập: đôn đốc học sinh đi học đúng giờ, đầy đủ, đảm bảo học tập nghiêm túc; thực hiện và duy trì sinh hoạt 15 phút đầu giờ theo lịch quy định của Đoàn; kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của các cán bộ lớp, theo dõi và hỗ trợ việc học tập ở các bộ môn, hỗ trợ những bạn học sinh gặp khó khăn trong học tập, đôn đốc phong trào đòi bạn cùng tiến trong lớp, phân công các bạn có lực học tốt hơn hỗ trợ các bạn khác cùng tiến bộ; thực hiện báo cáo lớp trưởng, trước lớp và giáo viên chủ nhiệm cuối tuần, tháng.

Các tổ trưởng, tổ phó: quản lý các hoạt động của tổ mình từ việc học tập, lao động, nề nếp, thi đua...theo dõi việc học tập bộ môn, những vi phạm và tổng hợp báo cáo với lớp trưởng cuối tuần, tháng. Các giáo viên chủ nhiệm đều có tổ chức sinh hoạt cuối tuần để các tổ trưởng, lớp phó, lớp trưởng báo cáo đánh giá và nhận xét các hoạt động của lớp, từ đó có những biện pháp đánh giá kịp thời đối với học sinh lớp mình chủ nhiệm. GVCN và cán bộ lớp quản lý và điều hành lớp chặt chẽ, có khoa học, kết quả học tập của nhiều học sinh có sự tiến bộ [H5-1.5-02], [H5-1.5-03].

Mức 2:

Nhà trường năm học 2024-2025 có 24 lớp, số HS đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường THPT (Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020) [H5-1.5-01], [H5-1.5-02], [H5-1.5-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các lớp học của cấp học, đảm bảo số lớp học và số học sinh trong một lớp theo quy định. Lớp học được tổ chức theo đúng quy định.

- Trong lớp học, học sinh được học tập và tham gia các hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, phát huy được năng lực của học sinh. Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh Covid diễn biến, các em học sinh ở các lớp tổ chức tiết chào cờ tự quản hoặc các chương trình tuyên truyền theo chỉ đạo chung của nhà trường, từ đó nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các em.

- Việc sử dụng CNTT vào quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện hiệu quả, khoa học.

3. Điểm yếu

- Đa phần học sinh là con em nông dân, số học sinh là người dân tộc thiểu số đông, chất lượng đầu vào thấp; Cha mẹ học sinh phần lớn ít quan tâm, chưa đầu tư cho con học hành, chưa tư vấn định hướng cho con trong lựa chọn tổ hợp học và thi cuối cấp, còn tư tưởng trông chờ, phó thác vào công tác quản lý, giáo dục của nhà trường. Học sinh trình độ nhận thức không đồng đều do đặc điểm vùng tuyển rất đa dạng (Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kì Thượng, Thống Nhất, Lê Lợi, Trới, Việt Hưng, Hà Khẩu, Giếng Đáy) nên không tránh khỏi khó khăn trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

- Hằng năm, vẫn có học sinh bỏ học.

- Một số ít cán bộ lớp, cán bộ đoàn chưa tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Đ.kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thực hiện điều chỉnh và duy trì sĩ số ở các lớp, ổn định tổ chức lớp học, nhà trường tiến hành tổ chức tư vấn đến phụ huynh và học sinh; giúp các em định hướng, lựa chọn theo nguyện vọng, năng lực của bản thân. Từ đó nhà trường căn cứ để tổ chức lớp học hợp lí	Lãnh đạo trường, Đoàn thanh niên, GVCN	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với GVCN, cha mẹ học sinh	Tiến hành trong các năm học tới.	Không

Tuyên truyền cho cán bộ lớp, cán bộ đoàn về lợi ích của công tác đoàn. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng hoạt động đoàn cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn, tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm.. .phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.	BGH, Đoàn thanh niên, , GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Tiến hành trong các năm học tới.	Không
--	--	--	----------------------------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường theo dõi, cập nhật các công văn đi và đến của Sở, ban ngành, đoàn thể trên phần mềm congchucquangninh.gov.vn. Các hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của luật lưu trữ. Có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 21 của thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản như: sổ chi tiết các tài khoản, sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi dự toán, sổ theo dõi

sử dụng nguồn kinh phí, sổ quỹ tiền mặt, sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ chi tiết các khoản thu, sổ tài khoản cố định. [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-06];

b) Thực hiện tốt việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính, tài sản theo Luật tài chính và quy định của Nhà nước. Cuối mỗi quý, mỗi năm, đột xuất thực hiện lập báo cáo tài chính về thu - chi ngân sách báo cáo phòng tài chính kế hoạch của Sở GD&ĐT phê duyệt. Nhà trường đảm bảo đúng quy trình dự toán thực hiện thu - chi quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán và tài chính của nhà nước. [H6-1.6-03]; [H6-1.6-06];

Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức và lao động trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. [H6-1.6-04];

c) Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền [H1-1.1-07]; [H6-1.6-03];

Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường cũng đánh giá nội dung liên quan đến công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.1-03];

Mức 2:

a) Trong những năm qua nhà trường sử dụng quản lý phần mềm Misa, phần mềm Thuế, dịch vụ công, BHXH trong quản lý tài chính, tài sản; phần mềm congchucquangninh.gov.vn. quản lý hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi đến; Sở quản lý tài sản. Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Hằng quý, kế toán báo cáo công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định hiện hành. [H6-1.6-05];

b) Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản được thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học, báo cáo của thanh tra nhân dân và biên bản kiểm tra hoặc kết luận của cấp trên về việc thanh tra, kiểm toán, có đánh giá về các nội dung có liên quan. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07]; [H6-1.6-07];

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, thể hiện qua các kế hoạch, tờ trình, đề án, văn bản đề nghị của nhà trường với Sở GD&ĐT về việc phê duyệt, cấp kinh phí cho trường trong việc cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục; cấp ngân sách hàng năm [H6-1.6-08]; [H6-1.6-09];

2. Điểm mạnh

Hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản đến và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định.

Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Để có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, kế toán đã học lên đại học nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

Có phần mềm quản lý văn bản nên văn bản được lưu trữ đầy đủ và khoa học hơn trước.

3. Điểm yếu

- Thực hiện thanh lý tài sản, thiết bị theo đúng quy trình khi hết khấu hao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Rà soát thực hiện thanh lý các tài sản đã hết khấu hao.	Hiệu trưởng, kế toán, bộ phận thiết bị	Theo điều kiện của nhà trường	Trong năm học		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV, có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm, có các kế hoạch kiểm tra chuyên môn, kiểm tra nội bộ nhà trường, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, nhóm chuyên môn và Kiểm tra hoạt động sư phạm GV, có thông báo kết quả tới toàn trường của mỗi cuộc kiểm tra. Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo

với phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ một cách cụ thể [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-05].

b. Căn cứ vào danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập được quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017; Căn cứ vào năng lực làm của từng CB, GV, NV nhà trường tiến hành phân công cụ thể từng thành viên rõ ràng, hợp lý; tuy nhiên do thiếu biên chế vẫn có GV, NV phải làm công tác kiêm nhiệm. Việc phân công, sử dụng CB, GV, NV đảm bảo hiệu quả công việc, phát huy được ưu điểm của từng GV [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04]; [H7-1.7-08];

c. CB, GV, NV được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định Điều lệ trường TH và các văn bản hiện hành khác [H7-1.7-06];

Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, tạo điều kiện cho GV, NV được đi tập huấn, học tập nâng chuẩn, học văn bằng 2, học lớp trung cấp LLCT và các lớp bồi dưỡng khác [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-08];

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đảm bảo mở rộng nguồn giới thiệu và luôn đảm bảo những cán bộ được đưa vào quy hoạch đều được trải qua quá trình được đào tạo, bồi dưỡng. [H7-1.7-01];

Đối với giáo viên: Xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và CB quản lý. Việc phân công của nhà trường về con người hợp lý, phù hợp với năng lực. Lãnh đạo nhà trường luôn tham khảo ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn nhà trường, các tổ, nhóm chuyên môn; trên nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm, để phân công nhiệm vụ từng giáo viên, đảm bảo tính dân chủ, công bằng trong các nhóm chuyên môn giảng dạy [H7-1.7-07]; [H1-1.1-05];

Để phát huy năng lực của đội ngũ, Hiệu trưởng đã có các biện pháp chỉ đạo: dựa trên nhiệm vụ chung của nhà trường, mỗi CB, GV, NV và mỗi bộ phận chủ động lên kế hoạch hoạt động của mình, luôn tham mưu với Hiệu trưởng để bổ sung và giám sát; phối hợp với các đoàn thể và ban kiểm tra nội bộ để tiến hành thanh kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, trong đánh giá thi đua lấy hiệu quả công việc và cải tiến hoạt động làm thước đo để đánh giá [H4-1.4-07]; [H7-1.7-05].

Hàng năm, nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.1-03]; [H7-1.7-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản lí và sử dụng CB, GV, NV. Lãnh đạo nhà trường thể hiện rõ sự quyết đoán để mỗi cá nhân phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được xây dựng chi tiết có tính khả thi và được công khai.

Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách và các quyền lợi về vật chất, tinh thần cho giáo viên, nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công tác nhưng kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.

Một số giáo viên phải ở xa gia đình nên chưa ổn định tư tưởng công tác.

Giáo viên, nhân viên vẫn phải kiêm nhiệm nhiều công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)
Duy trì việc quản lí, sử dụng giáo viên, nhân viên hiệu quả: BGH thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ;	Lãnh đạo Nhà trường, TTCM, GV, NV, Công đoàn.	TTCM báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kì. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ. Đánh giá đúng quy định	Theo kế hoạch	Không
- Triển khai cho cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch: + Thực hiện các chuyên đề dạy học. + Nâng cao chất lượng công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; gắn tự học với trách nhiệm nêu gương. - Cử giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng do Sở giáo dục tổ chức; đồng thời đi	Lãnh đạo Nhà trường, TTCM, GV, NV, Công đoàn	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, nguồn kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn	Hàng năm	Kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn

dự giờ, tham khảo học tập kinh nghiệp tại các trường bạn.				
- Tiếp tục tham mưu với Sở giáo dục có biện pháp giải quyết đảm bảo đủ nhân lực theo vị trí việc làm.	Lãnh đạo Nhà trường	Các quy định hiện hành	Hàng năm	Không
- Triển khai cho cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch: + Thực hiện các chuyên đề dạy học. + Nâng cao chất lượng công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. + Cử giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng do Sở giáo dục tổ chức; đồng thời đi dự giờ, tham khảo học tập kinh nghiệp tại các trường bạn.	BGH,CD, TTCM, GV	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn.	Các năm học	Không
Tăng cường công tác tham mưu nhân sự để đảm bảo hiệu quả công việc hơn nữa.	Hiệu trưởng	Thực tế đơn vị		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, dựa vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập các môn phù hợp với điều kiện thực tế của

địa phương và nhà trường. [H8-1.8-01]; Thông qua họp Hội đồng, họp chủ nhiệm, Hiệu trưởng đã phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học, kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục NGLL, hướng nghiệp đến toàn thể CB – GV – NV [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]; Báo cáo tổng kết của nhà trường (báo cáo tổng kết năm học) luôn có nội dung về nhiệm vụ: nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục [H1-1.1-03];

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ; 100% các đồng chí quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, thể hiện qua các kế hoạch, báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, các hội thi giáo viên giỏi các cấp; thực hiện chuyên đề; thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, Bồi dưỡng GVCN [H7-1.7-01];

b) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, hằng năm Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03];

c) Hằng năm nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp [H8-1.8-05]; [H8-1.8-06]; Thông qua kế hoạch nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên,... trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn [H8-1.8-01]; [H8-1.8-04];

Mức 2:

Trong các năm học, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, BGH tăng cường sự chỉ đạo, triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành, sở Giáo dục - Đào tạo, cấp trên đưa ra. Hàng tuần, tháng định kỳ kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Triển khai, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm học...) và được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống biên bản kiểm tra của cấp trên. Vào đầu năm học Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về học thêm, dạy thêm của ngành, của Tỉnh và của Chính phủ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh ký cam kết thực hiện. Hằng năm có báo cáo về hoạt động dạy thêm, học thêm duy trì nền nếp học tập của nhà trường. [H8-1.8-08];

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Công tác tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cũng được đẩy mạnh thông qua hoạt động bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên hay các cuộc hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch quản lý, chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm của nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ninh và phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tới toàn thể GV, NV và HS toàn trường. Đến nay không để xảy ra tình trạng phản ánh về hoạt động dạy thêm học thêm trong năm học.

3. Điểm yếu

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên đã bám sát vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, tuy nhiên một số kế hoạch còn sơ sài chưa thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường.	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng và nhóm trưởng chuyên môn.	Các văn bản chỉ đạo.	Tháng 8 hàng năm		
Có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	Hiệu trưởng	Các văn bản chỉ đạo.	Cả năm học		
Xây dựng kế hoạch quản lý, chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm của nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh.	Hiệu trưởng	Các văn bản chỉ đạo.	Tháng 9 hàng năm		

Quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch từ cấp tổ đồng thời hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp sát với thực tế và hiệu quả đối với từng đối tượng học sinh.	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn.	Các văn bản chỉ đạo.	Tháng 8 hàng năm		
Mỗi năm, khi xây dựng và triển khai kế hoạch, chú ý vào khâu kiểm tra, rà soát việc thực hiện kế hoạch theo tháng, kì và năm, tạo thói quen và nề nếp cho giáo viên thực hiện các năm sau.	Hiệu trưởng	Các văn bản chỉ đạo.	Tháng 8 hàng năm		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong năm năm trở lại đây, công tác dân chủ nhà trường thực hiện dưới những hình thức như sau: trước khi tổ chức các cuộc họp, hội nghị nhà trường đã gửi các dự thảo về các kế hoạch, nội quy, quy chế để toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động được tham gia đóng góp ý kiến; việc xây dựng của các cá nhân hoặc các tổ chức chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường được thực hiện trong các cuộc sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng; qua các buổi họp Hội đồng hàng tháng; trong Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm,... và được lưu lại trong các biên bản, báo cáo liên quan như: trong hồ sơ của hội nghị cán bộ, viên chức cấp tổ [H9-1.9-03]; trong biên bản hội nghị cán bộ viên chức [H9-1.9-

01]; thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường [H9-1.9-02]; thể hiện trong các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân [H9-1.9-04]; thông qua các báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường; thông qua hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân [H9-1.9-05]; trong Quy chế dân chủ của nhà trường [H9-1.9-06]; trong sổ Nghị quyết của nhà trường và trong các Nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-05];

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở [H9-1.9-07];

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. BCH công đoàn chủ động phối hợp với chuyên môn trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, chú trọng quyền được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, hàng năm đều tổ chức đối thoại, rà soát lại các nội quy, quy chế nội bộ, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động; chỉ đạo hoạt động Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động và báo cáo kết quả định kỳ với BCH công đoàn, và báo cáo tổng kết hoạt động tại Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, Người lao động hàng năm. Trong các năm học, nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo thông tư 36/2017/TT-Bộ GDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thể hiện thông qua: hồ sơ thực hiện công khai theo quy định [H9-1.9-09]; bao gồm công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tiễn; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu chi tài chính; Công khai thu nhập và tài sản của CB quản lý và kế toán được niêm yết tại bảng ba công khai ở sân trường; báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H9-1.9-07]; Nghị quyết Hội nghị tổ chuyên môn [H9-1.9-08]; Hồ sơ giám sát của ban thanh tra nhân dân [H9-1.9-10]; hồ sơ kiểm tra giám sát của cấp trên đối với nhà trường về thực hiện dân chủ tại cơ sở [H9-1.9-11]; báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H9-1.9-04]; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, công đoàn [H1-1.1-03]; [H7-1.7-07];

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn xây dựng và thực hiện theo những điều trong Luật Giáo dục và Quyết định 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Từ đó, phát huy được quyền làm chủ và tiềm năng trí tuệ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động cũng như của phụ huynh và học sinh góp phần xây dựng tốt hơn nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường phù hợp với Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước. Do vậy, trong những năm qua trong nhà trường không có các đơn thư phản ánh, kiến nghị cần sự xử lý của nhà trường.

Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được niêm yết công khai tại nhà trường, trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và các tổ chức đoàn thể.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua các báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường của công đoàn, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân...

3. Điểm yếu

Các hình thức công khai quy chế dân chủ chưa phong phú, đa dạng. Trong quá trình đóng góp xây dựng Quy chế dân chủ và các hoạt động khác, một số giáo viên chưa ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường nên việc tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường đôi khi còn chưa tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Đa dạng hóa các hình thức công khai thông qua hệ thống mail công vụ, trang web, fanpage của nhà trường	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Đầy đủ thành phần gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Trong năm học	Không	Không

5. Đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên

tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

* Mức 1:

- Hằng năm, nhà trường

xây dựng kế hoạch, phương án về: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Ban hành các nội quy, quy định về thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Thông qua các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức sinh hoạt dưới cờ các buổi tuyên truyền theo chủ đề về phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh trật tự [\[H10-1.10-01\]](#);

- Phối hợp với Công an phường Hoàn Bô và Công an Thành phố Hạ Long tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng nhận các tình huống có vấn đề, biết xác định tình huống, biết khẳng định, biết cách từ chối, kỹ năng xử lý các mâu thuẫn, phòng chống bạo lực trong nhà trường, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh... [\[H10-1.10-02\]](#); [\[H10-1.10-01\]](#);

- Để đảm bảo an ninh trật tự nhà trường còn có hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [\[H10-1.10-04\]](#); [\[H10-1.10-05\]](#);

- Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới, trong những năm qua không có thông tin phản ánh của người dân về không: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [\[H10-1.10-08\]](#); [\[H10-1.10-09\]](#);

* Mức 2:

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [\[H10-1.10-10\]](#)

- Trường được công nhận Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; đảm bảo các điều kiện về phòng chống cháy nổ. Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, các hoạt động ngoại khóa với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú như: tham gia cuộc thi về an toàn giao thông nụ cười cho em; chương trình phát thanh các bài tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại; ngoại khóa hưởng ứng ngày pháp luật; HIV; phòng chống ma túy, mại dâm và buôn bán người; an toàn giao thông nhằm đảm bảo không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường, được thể hiện qua các bài tuyên truyền và báo cáo tổng kết của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Trong năm học 2024-2025, nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm thông qua báo cáo sơ kết học kỳ 1, báo cáo tổng kết năm [H10-1.10-01]; [H10-1.10-09].

2. Điểm mạnh

xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường. Trong năm qua chưa để xảy ra bất cứ một vi phạm nào về an ninh trật tự, các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; đặc biệt không có sự kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường. Có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Nhà trường phối hợp rất chặt chẽ với cơ quan công an, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong năm học 2024-2025, chưa xảy ra hiện tượng bạo lực học đường và được công an phường Hoàn Bò công nhận trường đảm bảo an ninh trật tự.

3. Điểm yếu

- Công tác tập huấn về phòng cháy chữa cháy và triển khai các phương án phòng chống cháy nổ trong nhà trường còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền về tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, an toàn giao thông, bạo lực học đường, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước chưa phong phú.

- Nhận thức của một số học sinh chưa tốt và sự quản lý của gia đình chưa được chặt chẽ nên các em vẫn vi phạm vào nội quy, quy định chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
-------------------------	-----------------	------------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------

Nâng cao các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội	Phó hiệu trưởng phụ trách trách công tác an ninh quốc phòng.	Quy chế phối hợp giữa các lực lượng Cơ quan Công an và nhà trường.	Mỗi quý 01 lần		
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tai nạn, hiểm họa.	Phó Hiệu trưởng + Đoàn TN + GVCN.	Nội quy, quy định, Điều lệ trường trung học phổ thông.	Mỗi quý 01 lần		
Tăng cường tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm.	Phó Hiệu trưởng + Ban Chấp hành Công đoàn.	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền.	Mỗi quý 01 lần		

5. Đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025, Trường THPT Hoàn Bô với sự đoàn kết của Ban Giám hiệu và toàn thể giáo viên, nhân viên của nhà trường đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng; chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công Đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng theo quy định. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Bên cạnh đó công tác rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn cũng được nhà trường thực hiện có hiệu quả. Các tổ chức đoàn thể tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng, Ban giám hiệu xử lý tốt các công việc và các tổ chức đoàn thể đều hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao; linh hoạt, khéo léo trong việc tổ chức các phong trào thi đua, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Vì vậy các hoạt động của nhà trường luôn diễn ra nhịp nhàng và đạt được những kết quả tốt.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nói trên còn một số những tồn tại của nhà trường là: Chiến lược phát triển của nhà trường chưa có những bước đột phá để khẳng định chất lượng mũi; chưa nêu rõ những khó khăn đặc thù của học sinh vùng xa trung tâm thành phố.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vừa là mục tiêu vừa là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua trường THPT Hoàn Bồ đã luôn quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo đầy đủ quyền cho người dạy và người học.

Trường THPT Hoàn Bồ có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt huyết với công việc, có ý thức học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Các cán bộ quản lý của trường có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, văn hóa, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. Giáo viên có trách nhiệm tốt trong việc thực hiện Điều lệ trường trung học; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia xây dựng môi trường sư phạm văn minh, dân chủ, thân thiện, hợp tác. Nhiều thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh, được tặng giấy khen, bằng khen các cấp, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương. Nhân viên của trường có nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Hằng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi, thực hiện nghiêm túc quy định về nhiệm vụ của người học sinh, được hưởng các quyền theo quy định; được tham gia đầy đủ các hoạt động trong trường; có hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Chất lượng đội ngũ sư phạm và chất lượng giáo dục của nhà trường đang tiếp tục được nâng lên, vị thế của nhà trường ngày càng được củng cố, mở rộng tạo được niềm tin trong Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương cũng như trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đồng chí Hiệu trưởng, các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều đạt trình độ đại học và thạc sĩ về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trong công tác quản lý giáo dục.

Đồng chí Nguyễn Thị Định (sinh năm 1975) được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THPT Hoàn Bò theo quyết định số 2778/QĐ-SGDĐT ngày 30/10/2020 Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý. Từ tháng 11 năm 2020 đến nay đồng chí là Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng Trường THPT Hoàn Bò, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Từ tháng 06 năm 2021 đến nay đồng chí là Đại biểu HĐND tỉnh Quảng Ninh khóa XIV nhiệm kỳ 2021-2026.

Đồng chí Lê Thị Kim Thu (sinh năm 1977) được điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường THPT Hoàn Bồ *theo quyết định số 1603/QĐ-SGDĐT ngày 01/08/2015*. Từ ngày 01/08/2020 đồng chí được bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng *theo quyết định số 1603/QĐ-SGDĐT*, và đến tháng 8 năm 2023 đồng chí được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS &THPT Quảng La *theo quyết định số 969/ QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2023 Về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Lê Thị Kim Thu, phó Hiệu trưởng trường THPT Hoàn Bồ giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS&THPT Quảng La*.

Đồng chí Đỗ Trọng Thế (sinh năm 1975) được bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Hoàn Bồ *theo quyết định số 1498/QĐ-SGDĐT ngày 02/11/2023, Về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý*. Từ ngày 6 tháng 11 năm 2023 đến nay đồng chí là Phó Hiệu trưởng trường THPT Hoàn Bồ. [\[H4-1.4-01\]](#)

Đồng chí Phạm Văn Tuấn (sinh năm 1981) được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Hoàn Bồ *theo quyết định số 1755/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023*. Đồng chí tốt nghiệp Đại học ngành Sinh-Hóa, Đại học sư phạm Hà Nội II năm 2003; tháng 11 năm 2014 đồng chí tốt nghiệp Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ ngành Trung cấp Lí luận chính trị-Hành Chính; tháng 11 năm 2021 đồng chí hoàn thành lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương (K32). Từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến nay đồng chí là Phó Hiệu trưởng trường THPT Hoàn Bồ.

b) Đồng chí Hiệu trưởng, các đồng chí Phó Hiệu trưởng tự thu thập, mã hoá minh chứng và thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí chuẩn nghề nghiệp đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia góp ý, đánh giá và tổng hợp điểm gửi về Sở GD&ĐT đánh giá xếp loại theo quy định. Năm học 2022-2023, đồng chí Hiệu trưởng và các đồng chí Phó Hiệu trưởng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm học 2023-2024: đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó Hiệu trưởng Phạm Văn Tuấn xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đồng chí Đỗ Trọng Thế xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; đồng chí Phạm Văn Tuấn được nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. [\[H11-2.1-01\]](#); [\[H11-2.1-02\]](#)[\[H12-2.2-03\]](#);

c) Từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2023-2024, đồng chí Hiệu trưởng, các đồng chí Phó Hiệu trưởng đã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá... [\[H11-2.1-04\]](#); [\[H11-2.1-05\]](#); [\[H11-2.1-06\]](#)

Mức 2:

Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT xếp loại khá và tốt theo chuẩn nghề nghiệp. [\[H11-2.1-01\]](#)

Định kỳ cuối năm học tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, ý kiến nhận xét, đánh giá của giáo viên, nhân viên đối với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, quy trình, khách quan, công tâm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đều đạt tỉ lệ cao.

Mức 3:

Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, đồng chí Hiệu trưởng, các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT xếp loại Khá và Tốt theo chuẩn nghề nghiệp, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao theo xếp loại viên chức, thể hiện qua kết quả xếp đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng. [\[H11-2.1-01\]](#) [\[H1-1.1-03\]](#); [\[H2-1.2-08\]](#); [\[H7-1.7-05\]](#); [\[H11-2.1-02\]](#)[\[H11-2.1-03\]](#)

2. Điểm mạnh

Đồng chí Hiệu trưởng và các đồng chí Phó Hiệu trưởng đã có nhiều năm giữ nhiều chức vụ trong công tác quản lý trước khi bổ nhiệm nên hiệu quả công việc ngày càng cao. Mặt khác đồng chí Hiệu trưởng là Đại biểu HĐND tỉnh Quảng Ninh khóa XIV nhiệm kỳ 2021-2026, nên nhiều quyết sách của đồng chí có tầm chiến lược giúp cho công tác giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng nâng cao và có uy tín rộng.

3. Điểm yếu

Còn có công việc chưa báo cáo kịp thời theo quy định của cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng có liên quan đến tiến độ thực hiện công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2024-2025, trường THPT Hoàn Bồ có số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H12-2.2-01];

Biểu 1: Số liệu giáo viên hàng năm.

TT	Số liệu	Năm 2022 - 2023	Năm 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	44	43
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,09	1,95
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,049	0,045

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo từ đại học trở lên theo quy định tại Điều lệ trường trung học (Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020) [H12-2.2-02].

Để đảm bảo hoạt động dạy và học của nhà trường, các giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo theo từng năm học, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H12-2.2-01].

Biểu 02: Số liệu giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo từ năm học 2022- 2023 đến năm học 2024 – 2025.

Trình độ	Năm học					
	2022-2023		2023-2024		2024-2025	
Đại học	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
	44	100	43	100	45	100

c) Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên đảm bảo 100%, được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và

nhân viên; hồ sơ thi đua; biên bản, tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm; các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường và công đoàn [H7-1.7-05]; [H2-1.2-09]; [H12-2.2-03]; [H12-2.2-04]; [H1-1.1-03]; [H7-1.7-07].

Biểu 03: Số liệu giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023 - 2024.

Xếp loại	Xếp loại	
	Năm 2022-2023	Năm 2023-2024
Tốt/ Xuất sắc	41/44	32/43
Khá	2/44	11/43
Đạt/ TB	0/44	0/43
Chưa đạt/ Kém	1/44	0/43
Tổng số GV đạt chuẩn	43/44	43/43

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo từng năm [H12-2.2-05].

Biểu 04: Số liệu về trình độ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023-2024.

Trình độ	Năm học					
	2022-2023		2023-2024		2024-2025	
Thạc sĩ	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
	9	20,45	10	23,25	10	23,25

b) Từ năm học 2022- 2023 đến năm học 2024- 2025, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2024- 2025 [H12-2.2-03]; [H12-2.2-04].

Biểu 05: Số liệu giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023 - 2024.

Xếp loại	Xếp loại			
	Năm 2022-2023		Năm 2023-2024	
	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Tốt/ Xuất sắc	41	93,2	32	74,5
Khá	2	4,5	11	25,5
Đạt/ TB	0	0	0	0

Chưa đạt/ Kém	1	2,3	0	0
Tổng số GV đạt chuẩn	43	100	43	100

c) Hằng năm nhà trường đều tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch. Để giúp học sinh bước đầu nắm được kiến thức cơ bản về các ngành nghề, từ đó lựa chọn cho mình một ngành phù hợp với năng lực bản thân, nhu cầu xã hội và điều kiện kinh tế gia đình. Nhà trường đã tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho 3 khối lớp 10, 11, 12 đúng chủ đề, thời lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy nghề cho học sinh khối 11 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Cụ thể: Từ năm học 2022-2023 nhà trường tổ chức dạy nghề điện dân dụng, nghề làm vườn; từ năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức dạy nghề làm vườn [H26-5.4-01]; [H26-5.4-02]; [H26-5.4-03]; [H26-5.4-04].

Về hướng dẫn nghiên cứu khoa học: nhằm khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Được sự chỉ đạo của đồng chí Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các tổ chức trong nhà trường đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa và các quy định, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật đối với học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về cuộc thi trong các năm học, đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách lập kế hoạch, tổ chức, triển khai công tác nghiên cứu khoa học phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, chương trình giáo dục. Hằng năm, có từ 1 đến 2 sản phẩm nghiên cứu khoa học dự thi cấp cụm và cấp tỉnh [H12-2.2-07].

Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, được thể hiện trong hồ sơ thi đua [H2-1.2-09].

Mức 3:

a) Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 97,7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên (từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025); có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên (năm học 2023-2024); trong đó tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt tăng lên hàng năm [H12-2.2-03]; [H12-2.2-04].

Biểu 06: Số liệu giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023-2024

TT	Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Mức khá trở lên	43/43	46/46
2	Tỉ lệ	100%	100%

Đội ngũ giáo viên nhà trường tích cực trau dồi chuyên môn, chấp hành tốt các quy định của đơn vị, của ngành, thích ứng linh hoạt trong từng thời kì, phấn đấu hoàn thành tốt các

nhiệm vụ. Cụ thể: Hàng năm giáo viên tham gia các đợt tập huấn của trường, Sở GD&ĐT; 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên; đăng kí thi giáo viên giỏi cơ sở, giáo viên giỏi cấp tỉnh; tập huấn sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ tích cực trong các hoạt động giáo dục như: Microsoft Teams, Google Classroom, Zoom để tổ chức dạy học trực tuyến, sử dụng Google form, Zalo, Shub Classroom, Padlet... [H7-1.7-05]; [H2-1.2-09]; [H1-1.1-03]

Biểu 07: Số liệu giáo viên dạy giỏi từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023-2024

Nội dung	Năm học			
	2022-2023		2023-2024	
	SL	TL %	SL	TL %
Cơ sở	39	88,6	39	90,6
Cấp Tỉnh	4	9,0	10	23,2

b) Từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025, giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy, áp dụng có hiệu quả trong nhà trường, được các cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại; hàng năm giáo viên hướng dẫn học sinh thi Stem cấp cơ sở từ 1 đến 2 sản phẩm [H12-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Giáo viên được phân công đúng chuyên môn đào tạo, hăng say trong giảng dạy và trách nhiệm trong công việc đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Một số giáo viên có năng lực chuyên môn cao, kinh nghiệm, nhiệt tình, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Có nhiều giáo viên đạt GVG cấp cơ sở hàng năm.

Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Phần lớn các giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa thực sự chuyên sâu về lĩnh vực khoa học của bộ môn mình đang giảng dạy. Các sản phẩm sáng tạo khoa học chất lượng giải chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ: Lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; thực hiện nề nếp sinh hoạt chuyên môn và đa dạng hoá	Toàn thể giáo viên nhà trường	Theo kế hoạch phát triển đội ngũ của nhà trường và khả năng của giáo viên	Từ tháng 8/2024		

các loại hình bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cho đội ngũ; đẩy mạnh dự giờ, chuyên đề và thao giảng cho đội ngũ giáo viên; duy trì tốt hoạt động đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học; trao đổi kinh nghiệm giữa các trường.					
Giáo viên tự học, tự nghiên cứu các lĩnh vực khoa học của bộ môn mình giảng dạy để có hiểu biết sâu hơn trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.		Vào đầu năm học, nhà trường lập kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và tham gia cuộc thi khoa học - kỹ thuật các cấp để giáo viên và học sinh có thêm hiểu biết về nghiên cứu khoa học.			

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 nhà trường có 4 biên chế nhân viên, trong đó có 1 biên chế làm công tác thư viện kiêm thiết bị; 1 biên chế văn thư, thủ quỹ; 1 biên chế y tế, 1 biên chế kế toán. Đội ngũ nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo qui định về trình độ. theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các hợp đồng lao động với văn thư, kế toán, y tế, thư viện, thiết bị (Số 1180/QĐ-TCCQ- ngày 28/11/2003; Số 1390/QĐ-SGD&ĐT- ngày 9/9/2010; Số 1729/QĐ-SGD&ĐT- ngày 3/10/2011; Số 74/HĐLĐ – ngày 10/5/2018). [H13-2.3-01];

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường hàng năm (thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của Tỉnh Quảng Ninh) được nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người như sau: một nhân viên văn thư, một nhân viên thư viện kiêm thiết bị, một nhân viên y tế, một nhân viên kế toán đáp ứng được các nhiệm vụ được giao. [H13-2.3-01]; [H7-1.7-06];

Các nhân viên của trường có được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H13-2.3-03];

c) Hàng năm, nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao, được đánh giá trong hồ sơ thi đua của nhà trường; các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và có hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên hàng năm. [H1-1.1-02]; [H2-1.2-09]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-04]; [H13-2.3-02];

Mức 2:

a) Nhân viên của nhà trường gồm các đồng chí: đồng chí nhân viên văn thư Nguyễn Thị Hương; đồng chí nhân viên chuyên trách về công tác thư viện kiêm thiết bị Hoàng Thị Luyến; đồng chí nhân viên y tế Nguyễn Thùy Lệ; Công tác kế toán hiện nay do đồng chí Trần Thị Huyền [H13-2.3-01];

b) Từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H1-1.1-02]; [H7-1.7-04]; [H2-1.2-09];

Mức 3:

a) Các đồng chí nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. [H13-2.3-01];

b) Hàng năm, các đồng chí nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công cũng như thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được điều động theo quy định. [H13-2.3-03]; [H13-2.3-06];

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công; các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Đội ngũ nhân viên đạt chuẩn theo quy định về trình độ. [H13-2.3-01]

Từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 các đồng chí nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Một số công việc do kế toán đảm nhiệm còn chậm trễ, chế độ của giáo viên còn chưa kịp thời.

Nhân viên văn thư đôi khi thực hiện nhiệm vụ được cấp trên giao còn chậm trễ, chưa có chất lượng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm 2024 trở đi nhà trường chủ động xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên. Tạo điều kiện để nhân viên được học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo phân công của đội ngũ nhân viên nhà trường, đặc biệt là nhân viên hợp đồng theo quy định nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc được giao và phê bình đối với các cá nhân còn chậm trễ, chất lượng công việc chưa cao. Các nhân viên cần tự giác, tích cực trong công việc hơn.

Tạo điều kiện thuận lợi và thực hiện tốt chế độ chính sách để đội ngũ nhân viên thành tốt nhiệm vụ được phân công.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3: Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 học sinh trường THPT Hoàn Bò luôn đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh trung học theo Điều lệ trường trung học (Số 12/2011/TT-BGDĐT- ngày 28/3/2011) và từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 và thực hiện theo thông tư 32/2020TT-BGDĐT ngày 15/6 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua sổ gọi tên ghi điểm [H5-1.5-03]; sổ đăng bộ của nhà trường [H5-1.5-01]; sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02].

b) Định kỳ đầu mỗi năm học, đồng chí Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh học tập và viết bài thu hoạch về nội quy của trường, lớp, tìm hiểu về những quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh, và giáo dục đạo đức toàn diện của người công dân mới: Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Được tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động thiện nguyện, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động do nhà trường, tỉnh tổ chức: Cuộc thi tìm hiểu ATGT, hội thao giáo dục QPAN và được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-03]; sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]; các minh chứng liên quan đến tư vấn cho học sinh [H14-2.4-02].

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 (Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011); Điều 35 (Thông tư 32/2020/TT- BGDDĐT ngày 15/9/2020)- Điều lệ trường trung học phổ thông quy định các quyền của học sinh như: Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện thông qua các môn học theo KHGD của

các tổ chuyên môn trong nhà trường đã xây dựng từ đầu năm học với thời lượng 35 tuần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường THPT[H23-5.1-02]; được tổ chức khám sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ (thông qua hòm thư góp ý của nhà trường), được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật, các hoạt động Đoàn thanh niên và các tổ chức trong nhà trường thành lập các câu lạc bộ để các Đoàn viên, thanh niên có cơ hội phát triển năng khiếu, tài năng của mình trong các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, TDTT như: câu lạc bộ Tiếng Anh, bóng rổ, khởi nghiệp, truyền thông, nhảy, ghi ta, hướng dẫn viên du lịch, ... Thông qua hoạt động của các câu lạc bộ đó học sinh được giáo dục các kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp...các em biết trân quý giá trị của lao động. Bên cạnh đó học sinh còn tham gia các hoạt động thanh niên tình nguyện: tham gia hiến máu nhân đạo; viếng thăm và dọn vệ sinh môi trường nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn, hỗ trợ công tác tái thiết lại sau bão Yagi....qua đó học sinh biết yêu thương và chia sẻ trong cuộc sống. Và trong trường học sinh còn được tư vấn, tìm hiểu các nội dung về sức khỏe sinh sản vị thành niên, tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp ...

Thông qua các hoạt động giáo dục tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm khá tốt nhà trường trong năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 đạt trên 90% thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết các năm của nhà trường [H1-1.1-03]; và nhận học bổng hoặc trợ cấp theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết tổng kết của nhà trường [H1-1.1-03]; sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]; kế hoạch cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập [H24-5.2-01]. Tuy nhiên năm 2023-2024 đến năm học 2024-2025 một số hoạt động tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh chưa được tiến hành đều đặn được thể hiện qua báo cáo hoạt động công tác tư vấn trong các minh chứng liên quan đến tư vấn cho học sinh [H14-2.4-02]. Vẫn còn hiện tượng học sinh gây gổ, vi phạm nội quy của lớp, của trường.

Mức 2:

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Bí thư Đoàn thanh niên, các cán bộ lớp của các chi đoàn là cánh tay đắc lực trong việc giáo dục cũng như phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm theo điều 38 và điều 41 điều lệ trường trung học (Số 12/2011/TT-BGDĐT- ngày 28/3/2011). Học sinh được đánh giá xếp loại kết quả học tập hằng năm theo quy định tại Thông tư 58/2012/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ GD&ĐT về việc đánh giá xếp loại học sinh. Đa số học sinh có tinh thần vượt khó, biết giúp đỡ nhau trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức. Hằng năm, tỷ lệ học sinh khá, giỏi và học sinh lên lớp thẳng đạt chỉ tiêu mà nhà trường đã đề ra, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động giáo dục của lớp và của nhà trường qua báo cáo tổng kết cuối năm, [H1-1.1-03]. Các biện pháp giáo dục phù hợp được giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Bí thư Đoàn trường, các ban tư vấn học đường sử dụng để tư vấn, giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng,

đồng cảm, làm bạn, nêu gương, khen thưởng, phê bình... . Hàng tuần Hiệu trưởng tổ chức họp giao ban với các bộ phận: giáo viên chủ nhiệm, Bí thư Đoàn thanh niên, để nắm bắt kịp thời tình hình học sinh và có các biện pháp giáo dục phù hợp đối với những học sinh vi phạm nội quy, kết quả đã có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm yếu giảm đáng kể thể hiện trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-03]; qua sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]; sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ [H23-5.1-01]; các minh chứng liên quan đến tư vấn cho học sinh [H14-2.4-02].

Bên cạnh vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm luật an toàn giao thông đường bộ, nội quy của trường, lớp thể hiện qua sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]. Tỷ lệ học sinh trong trường đạt hạnh kiểm ở mức tốt, khá qua các năm không ổn định, và dù rất nhỏ nhưng vẫn còn học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu và rèn luyện lại trong hè [H2-1.2-03].

Mức 3:

Trong năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 chất lượng giáo dục của trường THPT Hoàn Bò không ngừng tăng lên hàng năm, mặc dù chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp và không đồng đều do đặc thù vùng miền trên địa bàn. Tuy nhiên thầy và trò luôn cố gắng, nỗ lực vì vậy giáo dục toàn diện của học sinh trường THPT Hoàn Bò luôn được giữ vững; nâng được tỷ lệ học sinh khá, giỏi lên trên 60%; giảm tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh có hạnh kiểm yếu giảm dần, trong năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 chất lượng ôn TN tăng vượt bậc (tăng 14 bậc năm 2024) và tăng thêm 01 bậc năm 2025.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục toàn diện của học sinh luôn được chú trọng vì vậy trong năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 giải cấp tỉnh các môn văn hóa luôn duy trì ổn định về chất lượng và số lượng giải.

Biểu 1: Kết quả thi HSG cấp Tỉnh của học sinh.

Giải Năm	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Ghi chú
2022 - 2023	2	5	13	12	32	
2023 - 2024	2	7	9	10	28	
2024-2025	0	3	7	11	21	

Bên cạnh việc học tập học sinh còn tích cực tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do Sở, Tỉnh đoàn và các cấp tổ chức và đạt nhiều giải cao, trong năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025.

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT Quốc gia đạt chỉ tiêu nhà trường đề ra (100%/ năm), trong đó tỷ lệ đỗ ĐH, CĐ từ 65% trở lên và có học sinh đỗ các trường ĐH top đầu cả nước. Từ đó góp phần rất lớn vào quá trình phát triển của nhà trường, tạo được uy tín đối với lãnh đạo địa phương và ngành giáo dục qua báo cáo tổng kết [H1-1.1-03].

Tất cả các thành tích trên đã góp phần khẳng định chất lượng dạy học, giáo dục của nhà trường, thúc đẩy phong trào thi đua giữa các học sinh, các lớp, là cơ sở, căn cứ để nhà trường

xây dựng kế hoạch hoạt động, giáo dục cho các năm học tiếp theo được thể hiện qua các quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện [H24-5.2-03]; sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]. Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ [H23-5.1-01]; kế hoạch giáo dục của nhà trường [H23-5.1-02]; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-03]; kết quả thi học sinh giỏi văn hóa, thể thao, văn nghệ cấp huyện, cấp tỉnh [H24-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Trong năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 học sinh của nhà trường tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao và đã đạt được nhiều thành tích cao [H24-5.2-04]. Trường THPT Hoàn Bô chú trọng bồi dưỡng kiến thức và kết quả thi học sinh giỏi của nhà trường vẫn luôn giữ vững số lượng giải thể hiện trong các quyết định công nhận kết quả thi HSG Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh [H24-5.2-03]. Môn Văn và môn Tiếng anh là những môn thi tiềm năng của nhà trường và năm học 2023-2024 và 2024-2025 Tiếng Anh đạt 2 giải nhất.

Công tác chính trị của nhà trường được chú trọng bồi dưỡng cho đối tượng là học sinh, do vậy năm học 2023-2024 có 02 học sinh và năm học 2024-2025 có 01 học sinh của trường được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Những học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và đa số có chuyển biến tích cực ngay trong năm

3. Điểm yếu

- Một số học sinh còn thiếu ý thức học tập, còn chưa ngoan và ham chơi; hành vi ứng xử với thầy cô, bạn bè đôi khi chưa chuẩn mực, vẫn còn hiện tượng gây gổ, có lúc chưa tự giác chấp hành nội quy của nhà trường, bị nhắc nhở, xử lý. Học sinh của trường chủ yếu ở vùng nông thôn, điều kiện học tập còn nhiều hạn chế.

- Từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học mặc dù không nhiều thể hiện trong báo cáo trên Smas.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh trong việc theo dõi, giáo dục đạo đức học sinh ngay từ đầu mỗi năm học. Và quan tâm đặc biệt đến những học sinh có dấu hiệu bỏ học để làm công tác tư tưởng và vận động các em không bỏ học giữa chừng.

Đoàn trường triển khai tổ chức các phong trào nhằm phát huy tinh thần học tập của học sinh. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động phong trào đoàn, trong đó chú trọng việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh qua mỗi hoạt động.

Hiệu trưởng nhà trường tham mưu cho Sở Giáo dục mở rộng vùng tuyển trên địa bàn để thực hiện tốt công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất trong lãnh đạo và quản lý, giàu sức sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn chịu khó học tập, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu có chất lượng tốt. Các môn học đã có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy với trách nhiệm và lòng yêu nghề cao. Một điểm mạnh nổi bật mang tính cốt lõi nữa là toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là số lượng giáo viên giỏi cấp tỉnh còn ít, số giáo viên thành tích tốt phấn đấu để khen cao chưa nhiều.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển nhà trường. Trong nhà trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển.

Trường có khuôn viên riêng biệt có cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Hàng năm, nhà trường đều quan tâm đến việc bố trí hệ thống phòng chức năng khá hợp lý; có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, nhà trường khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường cũng có các khu vệ sinh, khu để xe cho giáo viên và học sinh; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hàng năm,

nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị.

Cơ sở vật chất, tài sản của đơn vị được quản lý chặt chẽ, các nguồn kinh phí được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6 m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THPT Hoàn Bồ được xây dựng tại khu Trới 6, phường Hoàn Bồ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (trước là trụ sở Huyện ủy Hoàn Bồ cũ) với diện tích 17989,1 m²; có mở rộng về phía tây khu đất, tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 30.369,7 m². Trong đó: Diện tích xây dựng trường là 28.230,2 m²; Diện tích hành lang bảo vệ tuyến kè: 2.139,5 m².

a. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, để tổ chức các hoạt động giáo dục. Diện tích đất cây xanh, cảnh quan của nhà trường là 13.400 m² gồm: Khuôn viên phía trước khu hiệu bộ có đài phun nước hình bán nguyệt lát gạch men trắng; có khu vực non bộ, tiểu cảnh trồng các loại cỏ, hoa và cây cảnh; lắp đặt hệ thống tưới tự động; Khu vườn trồng rau và cây ăn quả phía sau khu phòng học... [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H1-1.1-03];

b. Cổng trường dài 12,6m, được lắp đặt hệ thống cổng xếp inox tự động điều khiển từ xa. Biển trường được xây dựng trên bức tường gạch lát đá, nội dung biển tên trường gồm:

+ Dòng thứ nhất ghi “Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh”;

+ Ở giữa ghi tên trường: Trường THPT Hoàn Bồ;

+ Dưới cùng là địa chỉ: Nguyễn Trãi – phường Hoà Bình – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh

Xung quanh trường là hệ thống tường rào được xây dựng kiên cố có chiều cao từ 2m trở lên để đảm bảo an ninh trường học [H15-3.1-03];

c. Khu sân chơi bãi tập của nhà trường đã có đủ thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc tổ chức dạy học bộ môn giáo dục thể chất (hồ nhảy, ván giậm nhảy, đường chạy đà, đệm nhảy, xà, cột bóng rổ...), đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng trên 11.023,5 m² trong tổng diện tích sử dụng. Trong đó:

Diện tích sân trường 8.188,5 m² được lát gạch nhằm phục vụ các hoạt động tập thể, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp... của cả trường như khai giảng, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Khu sân chơi trồng nhiều cây bóng mát đường kính từ 20cm đến 80cm như: cây bàng Đài Loan bố trí thành các hàng xung quanh sân trường.

Sân tập thể dục với diện tích 2.835 m², được bố trí kèm theo các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho việc tổ chức dạy học thể dục (hồ nhảy, ván giậm nhảy, đường chạy đà, đệm nhảy, xà, cột bóng rổ);

Nhà đa năng có diện tích 215 m² đã đáp ứng được nhu cầu tập luyện của học sinh khi thời tiết không thuận lợi có tích hợp sân khấu để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho học sinh;

Ngoài việc lắp đặt hệ thống vòi phun nước tự động tại khuôn viên phía trước khu Hiệu bộ và khu vườn rau của Công đoàn quản lý; nhà trường cũng hợp đồng với nhân viên lao công phụ trách các khu nhà vệ sinh và chăm sóc hệ thống cây, hoa; nhà trường còn phân công các lớp học sinh luân phiên trực vệ sinh các khu vực sử dụng chung theo tuần, định kỳ thực hiện tổng vệ sinh nhằm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan xanh – sạch – đẹp trong toàn bộ khuôn viên trường [H1-1.1-03]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02];

Mức 3:

Năm học 2024-2025 nhà trường có 1050 học sinh. Với số học sinh này thì diện tích trung bình cho 1 học sinh là 18.64 m² (theo quy định trường ngoại thành, ven đô là 10 m²/học sinh). Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 11.023,5 m², chiếm 36,3% tổng diện tích sử dụng của nhà trường [H1-1.1-03]; [H15-3.1-03];

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng đảm bảo đúng đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học phổ thông, đáp ứng tốt các yêu cầu về thiết bị, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Cổng trường, biển trường theo qui định của

Điều lệ trường trung học phổ thông, tường rào bao quanh với chiều cao từ 2m trở lên đảm bảo công tác an toàn trong trường học.

3. Điểm yếu:

Trong tổng diện tích trên 3 ha của nhà trường có một khu đất trống diện tích 2765 m² được bố trí dành làm khu Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng an ninh nhưng hiện chưa hoạt động được do chưa được đầu tư các điều kiện phục vụ dạy học theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020/ TT- BGDDT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao của học sinh vẫn chủ yếu thực hiện tại sân trường, trong nhà đa năng và khu sân tập thể dục chưa được cải tạo còn mọc nhiều cỏ dại, lổn nhổn gạch đá.

Thiết bị tập luyện còn chưa phong phú, một số thiết bị sử dụng thường xuyên nên chất lượng đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa nhằm đầu tư cải tạo hệ thống bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát.

Năm 2024 Nhà trường Tham mưu với Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, các cơ quan có thẩm quyền đề xuất đầu tư khu giáo dục thể chất của Trường THPT Hoàn Bò

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Đ.kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng KH quản lý, sử dụng TBDH	HT	Tham mưu của PHT phụ trách CSVC-trang thiết bị	Đầu mỗi năm học	Không	Không
Trồng thêm cây xanh, cây cảnh và hoa trong khuôn viên trường	PHT phụ trách CSVC	Xây dựng KH cụ thể, trong đó huy động nguồn cây xanh, cây cảnh, hoa... từ CMHS	Theo KH “Hạ Long, thành phố của hoa”	Theo dự trù số lượng cây xanh	Xã hội hóa
Đầu tư xây dựng khu giáo dục thể chất	Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, các cơ quan có thẩm quyền	UBND Thành phố Hạ Long			Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THPT Hoàn Bò có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày [H16 - 3 - 02 - 01].

Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

Có phòng hoạt động Đoàn – Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H16 - 3 - 02 - 02], [H16 - 3 - 02 - 03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H16 - 3 - 02 - 02], [H16 - 3 - 02 - 03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa nhằm đầu tư cải tạo hệ thống thiết bị dạy học.

Tham mưu với Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, các cơ quan có thẩm quyền xin cấp thêm kinh phí các năm học tiếp theo để bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ cho việc học tập của học sinh.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư tu bổ, cải tạo hệ thống thiết bị dạy học.	Chi bộ, Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Giáo viên, nhân viên nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường	Từ tháng 9/2024 đến 5/2025		
Bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ cho việc học tập của học sinh.	Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, các cơ quan có thẩm quyền	Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, các cơ quan có thẩm quyền	Từ tháng 9/2024 đến 5/2025		
Xây dựng phòng Mỹ thuật, Âm nhạc	Hiệu trưởng	Văn bản đề nghị của trường lên cấp trên. Duyệt của cấp trên.	Trong những năm học sau		Nguồn ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Khối hành chính, quản trị đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu hoạt động trong nhà trường, gồm có 11 phòng bao gồm phòng Hiệu trưởng (01), phòng Phó Hiệu trưởng (02), Văn phòng (01), phòng bảo vệ (02), khu vệ sinh CB, GV, NV (04), khu để xe của CB, GV, NV (01).. Tất cả các phòng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục, tủ... phù hợp với công năng sử dụng. Hồ sơ thiết kế, trang thiết bị, tài sản trang bị trong các phòng được quản lý, được lưu trữ thông tin trong hồ sơ quản lý tài sản của nhà trường. [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02]; [H17-3.3-03];

b. Nhà trường có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên. Nhà để xe có mái che và được đổ nền bằng phẳng, có tường xung quanh đảm bảo an toàn, trật tự. Vị trí nhà xe không quá gần cổng trường, thuận lợi cho việc để xe và lấy xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên. [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H17-3.3-02];

c. Vào thời gian nghỉ hè và trước khi bắt đầu năm học mới, trường có định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. [H17-3.3-01];

Mức 2:

Theo sơ đồ thiết kế, các phòng trong khối hành chính, quản trị trường THPT Hoàn Bò có diện tích đảm bảo theo quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Mỗi phòng được bố trí đầy đủ trang thiết bị, đảm bảo ánh sáng, thông thoáng gió, đảm bảo an toàn vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]; [H15-3.1-03]; [H16-3.2-02]; [H17-3.3-02];

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị các thiết bị phục vụ cho công tác như: điện thoại, máy in, máy scan, máy photocopy, máy tính được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học. [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02]; [H17-3.3-03];

Phòng Hiệu trưởng, phòng các Phó Hiệu trưởng, Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành (bàn ghế, máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ...) [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02]; [H17-3.3-03];

Phòng thường trực bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường có vị trí thuận lợi cho việc quan sát. Trong phòng có lắp đặt hệ thống đầu thu, màn hình hiển thị giám sát của hệ thống camera ở một số vị trí trọng yếu: cổng, nhà xe, hành lang lớp học, nhà đa năng...[H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02]; [H17-3.3-03];

Khu vệ sinh GV, CB, NV được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt được đặt ở vị trí thuận tiện cho cho sử dụng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Các phòng đều đảm bảo các điều kiện theo quy định. Hàng năm nhà trường có báo cáo đánh giá về máy móc, thiết bị văn phòng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục trong báo cáo tổng kết. [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02]; [H17-3.3-03];

Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí hợp lý, khoa học, có các thiết bị phòng chống cháy nổ cơ bản để đảm bảo an toàn trong trường hợp có hỏa hoạn xảy ra. [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H10-1.10-11]; [H10-1.10-12];

Hàng năm, bộ phận quản lý cơ sở vật chất đều thực hiện việc kiểm tra, rà soát, báo cáo về tình hình sử dụng trang thiết bị đồng thời lên kế hoạch sửa chữa, thay thế nhằm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường và các hoạt động chuyên môn khác. [H17-3.3-01];

2. Điểm mạnh:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường. Hàng năm, nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung, sửa chữa. Khu để xe rộng rãi được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

3. Điểm yếu:

Nhiều trang thiết bị như máy tính, máy in, máy photocopy đã cũ, thường xuyên bị hỏng hóc

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác bảo quản, sử dụng CSVC, thiết bị. Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sử dụng/phụ trách/quản lý các phòng, thường xuyên dọn dẹp, sắp xếp thiết bị cho khoa học; phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách từ việc trang trí, dọn dẹp, quản lý sử dụng đúng mục đích.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục kiểm tra CSVC đầu năm: kiểm kê số lượng các thiết bị, đánh giá chất lượng các thiết bị, bàn giao cụ thể đến các bộ phận, cá nhân người chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các thiết bị; có biên bản giao nhận chi tiết.	Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC, các cá nhân, tổ nhóm liên quan	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Định kỳ đầu năm, cuối kỳ.		
Lên danh mục thanh lý các thiết bị đã hết hạn sử dụng, hỏng, báo cáo hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các bộ phận liên quan kiểm định và thanh lý	Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, kế toán nhà trường, các bộ phận, cá nhân sử dụng	Theo kế hoạch kiểm kê, bàn giao CSVC các phòng ban.	Đầu năm học đối với khối hành chính – quản trị; đầu năm học đối với các phòng chức năng.		
Lên danh mục chi tiết các thiết bị cần sửa chữa bổ sung trong “Kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị” đầu mỗi năm.	Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các bộ phận, cá nhân trực tiếp sử dụng hoặc quản lý.	Theo kế hoạch xây dựng của hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.	Đầu năm	Nguồn xã hội hóa	Ngân sách Nhà nước

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tháng 9 năm 2020, Trường THPT Hoàn Bò được xây dựng tại địa điểm mới ở khu Trới 6, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (trước là trụ sở Huyện ủy Hoàn Bò cũ). Nhà trường có 04 khu vệ sinh cho học sinh được bố trí ở các tầng của khu nhà 04 tầng. Khu vệ sinh được chia thành bên riêng cho học sinh nam và học sinh nữ. Phòng vệ sinh nam có biển phòng chỉ báo, nội thất gồm có: 01 hệ thống hố tiêu dài, 06 bệ bệt. Vệ sinh nữ có biển chỉ báo, nội thất gồm có: 09 bệ bệt. Hệ thống chậu rửa được bố trí bên ngoài nhà vệ sinh gồm 06 chậu men sứ trắng, có lọ rửa tay sát khuẩn. Trường còn có một số khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên được bố trí tại khu hiệu bộ, thư viện, nhà đa năng và các phòng chuyên môn, mỗi khu có 01 phòng vệ sinh nam, 01 phòng vệ sinh nữ. Các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại, có hệ thống thoát nước riêng đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh có thể sử dụng cho cả đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập[H1-1.1-03]; [H4-1.4-06]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02];[H18-3.4-02]; ;

b) Trường THPT Hoàn Bò với địa hình nhà trường thuận tiện, ở vị trí cao nên nước thoát rất tiện lợi, hệ thống thoát nước xung quanh trường với chiều dài khoảng 1500m, chiều rộng 50cm, chiều sâu 60cm, được nạo vét hằng năm trước mùa mưa[H18-3.4-02]; . Nước uống cho giáo viên, học sinh được cung cấp nước uống đóng bình do công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, Trụ sở Đường Hạ Long – Phường Bãi Cháy – Thành phố Hạ Long – Quảng Ninh cung cấp [H18-3.4-04]; và được Sở Y tế Quảng Ninh chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm phê duyệt[H18-3.4-01]; nhà trường sử dụng nước máy của công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, địa chỉ: số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để cung cấp nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh[H18-3.4-05]; .

c) Nhà trường hợp đồng với 01 lao công quét dọn sân trường (lao công: Nguyễn Thị Thảo), (theo hợp đồng lao động hàng năm). Nhà trường bố trí các thùng rác có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường ở các khu vực phù hợp trong khuôn viên trường. Có khu tập kết rác tập trung bằng các xe goòng và được đốt đi hàng ngày[H18-3.4-02]; .

Mức 2:

a) Khu vệ sinh học sinh được bố trí ở mỗi tầng rất thuận tiện cho việc di chuyển của học sinh. Khu vệ sinh giáo viên được bố trí tại các phòng chuyên môn, khu hiệu bộ nên thuận tiện cho việc sử dụng. Các phòng vệ sinh được ốp lát đá hoa, hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay, phía ngoài có chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường, trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải hằng

ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không vứt ra ngoài khu vực nhà vệ sinh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.[H18-3.4-02];

b) Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, được khơi thông, kiểm tra và tu sửa định kì hằng năm. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh được hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Đình Chung, cung cấp nguồn nước sạch (Hợp đồng dịch vụ cung cấp nước ngày 04/01/2014) đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh[H18-3.4-04];[H15-3.1-02];có hóa đơn thu tiền nước hàng tháng[H18-3.4-05]; nhà trường còn có nước giếng khoan để cung cấp nước tưới cho hệ thống vườn hoa, cây cảnh, rửa sân trường[H18-3.4-02]; .

2. Điểm mạnh:

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (*riêng cho nam và nữ*).

Hệ thống thoát nước được xây dựng hợp lý, trải rộng trong phạm vi khuôn viên trường học thuận lợi cho việc thoát nước vào mùa mưa.

Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên và học sinh.

Việc thu gom và xử lý rác thải tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh vẫn chưa có ý thức phân loại rác thải vẫn thường vứt lẫn các loại rác khác nhau vào cùng một chỗ.

Chưa có nhà xử lý nước thải của các phòng bộ môn Hóa, Sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của học sinh về ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, vứt rác đúng nơi quy định phân loại rác thải và thu gom rác.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Xã hội hóa bổ sung cơ sở vật chất hỗ trợ phân loại và xử lý rác thải	- Hiệu trưởng - Phó Hiệu trưởng - Nhân viên vệ sinh - Đoàn TN	Các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường	Theo điều kiện thực tế trong năm học.		Tự nguyện

	- GVCN				
Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải phòng thí nghiệm Hóa, Sinh	- Hiệu trưởng - Hiệu phó phụ trách cơ sở vật chất. - Kế toán. - Tổ tự nhiên.	- Sở GD&ĐT phê duyệt dự toán kinh phí - Phối hợp với nhà thầu để thực hiện.	Từ năm học 2024-2025	200 triệu VNĐ	Ngân sách của Tỉnh

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT Hoàn Bò có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm: 15 máy tính để bàn, 15 máy tính xách tay, 14 máy in, 01 máy phô tô, các tủ hồ sơ, bàn làm việc... [H6-1.6-02]; [H4-1.4-06]; [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03];

b) Nhà trường chưa có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 gồm: thiết bị dạy học các môn Lí, Hóa, Sinh, Thể dục, Quốc phòng an ninh, Sử, Địa... [H19-3.5-01]; [H6-1.6-02];

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa như máy chiếu, máy tính, máy in, bàn ghế học sinh... thể hiện trong biên bản kiểm kê tài sản, bảng thống kê các thiết bị được

sửa chữa hàng năm, hóa đơn hoặc hợp đồng sửa chữa các thiết bị [H4-1.4-06] ; [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học do VNPT cung cấp, đường truyền chất lượng tương đối tốt, thể hiện thông qua các hợp đồng và hóa đơn thanh toán dịch vụ internet theo quy định và qua đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H19-3.5-06]; [H19-3.5-07]; [H19-3.5-08];

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học: 02 phòng tin học được trang bị 41 máy tính/phòng được kết nối Internet. Các phòng học bộ môn được trang sắm đầy đủ các thiết bị dạy học cho từng môn học cụ thể... [H6-1.6-02]; [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02];

c) Hàng năm, nhà trường được Sở GD &ĐT cấp bổ sung thêm các thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy phô tô siêu tốc, các thiết bị thí nghiệm, các phần mềm phục vụ cho việc giảng dạy, và thiết bị dạy học tự làm... [H19-3.5-01]; [H6-1.6-02]; [H19-3.5-09].

Mức 3:

Do thiết bị dạy học chưa đủ để đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nên một số tiết thực hành bộ môn Lí, Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ ... không thực hiện được tại phòng học bộ môn; Để khắc phục tình trạng trên giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giờ dạy và trao đổi chuyên môn qua việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ, máy tính, máy chiếu... thể hiện trong các biên bản kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn với các thành viên trong tổ chuyên môn [H6-1.6-02]; [H19-3.5-08]; [H19-3.5-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hàng năm, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa; toàn bộ hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Hàng năm, nhà trường được Sở GD và ĐT bổ sung thêm các thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính, máy in, máy phô tô siêu tốc, các phần mềm... phục vụ cho việc giảng dạy.

Kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học khoa học.

Các phòng học được trang bị thiết bị hiện đại; giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và trao đổi chuyên môn.

3. Điểm yếu

Phòng thí nghiệm, khu vực thực hành chưa đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên nên chưa hiệu quả. Đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm hàng năm phục vụ cho các bộ môn còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Một số thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng đã được cấp từ lâu chưa được thay mới; việc tiêu hủy hóa chất còn gặp khó khăn do phải thực hiện tập trung theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Phụ trách phòng thí nghiệm do giáo viên bộ môn kiêm nhiệm, không có chuyên môn về thiết bị dạy học, lắp ráp và sửa chữa, kỹ năng thực hành của giáo viên còn hạn chế.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị của một số giáo viên tại một số thời điểm chưa được thường xuyên, chưa đúng kế hoạch hoặc chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư mua sắm, sửa chữa một số các thiết bị, mua bổ sung thay thế các thiết bị đồ dùng đến thời kì hết khấu hao.

Nhà trường khuyến khích, động viên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ trong công tác giảng dạy.

Tham mưu, đề xuất với Sở GDĐT trang cấp thiết bị theo nhu cầu từng năm.

Tăng cường dự giờ, thăm lớp, kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên và công tác quản lý thiết bị văn phòng của các bộ phận.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Hiệu trưởng tham mưu Sở GDĐT bổ sung biên chế GV phụ trách thiết bị thí nghiệm.	Hiệu trưởng	Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm			
Quản lý thiết bị dạy học hiệu quả, có kế hoạch và khoa học	Các tổ chuyên môn Giáo viên phụ trách thiết bị	Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH	Tháng 8 hàng năm		
Đăng kí tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên	Nhóm chuyên môn, giáo viên	Nhóm chuyên môn đăng kí	Trong năm học		

Kế hoạch bảo trì, thay thế, bổ sung thiết bị	Giáo viên phụ trách thiết bị. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH	Khảo sát nhu cầu mua sắm TBDH của bộ môn		
--	--	--------------------------------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện trường THPT Hoàn Bồ được trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, sách tham khảo và các xuất bản phẩm tối thiểu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường theo đúng tiêu chuẩn của thông tư 16/2022 của Bộ giáo dục) [H20-3.6-01].

Thư viện có các đầu sách phục vụ hoạt động giảng dạy của giáo viên, tài liệu phục vụ nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh như sách giáo khoa lớp 10,11,12, sách bài tập bổ trợ và nâng cao các môn văn hóa, bách khoa tri thức sách luật an toàn giao thông, truyện, tạp chí, một số sách dạy kỹ năng ứng xử trong các tình huống, các văn bản nghị quyết (các văn bản nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, Ngành, liên bộ, liên ngành), sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, sách nâng cao trình độ chuyên môn.

Hàng năm, nhà trường kiểm tra công tác thư viện và rút kinh nghiệm việc mượn, trả sách của giáo viên và học sinh [H20-3.6-02]. Thư viện trường THPT Hoàn Bồ còn phối hợp với thư viện Tỉnh Quảng Ninh luân chuyển sách để bổ sung thêm phong phú nguồn sách tham khảo.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, sách tham khảo và các xuất bản phẩm khác(Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và hồ sơ quản lý thư viện [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện nhà trường đã được công nhận thư viện tiên tiến theo QĐ số 1592/QĐ - SGDDT của Sở Giáo dục -đào tạo Quảng Ninh ngày 30 tháng 9 năm 2022 [H20-3.6-03].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo đúng quy định của thư viện trường THPT, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-01]..[H1-1.1-02]; [H20-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, sách tham khảo và các xuất bản phẩm tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Thư viện nhà trường đã có phần mềm và thư viện điện tử, đã cấp được tài khoản cho tất cả giáo viên và học sinh toàn trường giúp việc tra cứu thông tin phục vụ cho công tác dạy và học được thuận tiện.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên và học sinh. Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo góp phần phục vụ tốt công tác dạy và học.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, sách tham khảo và các xuất bản phẩm khác phục vụ công tác dạy và học của giáo viên và HS.

3. Điểm yếu

Học sinh truy cập vào hệ thống thư viện điện tử còn ít.

Tài liệu trong thư viện còn chưa được bổ sung thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác khuyến góp, ủng hộ sách cho thư viện, đầu tư sách báo làm phong phú kho tài liệu trong thư viện.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến	Nguồn kinh phí
-------------------------	-----------------	------------------------	---------------------	---------	----------------

				kinh phí	
Bổ sung thêm, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ để đáp ứng chỉ tiêu về sách giáo khoa, sách nghiệp vụ và sách tham khảo ...	Hiệu trưởng	Có nguồn kinh phí	Đầu năm học		Nguồn ngân sách, huy động nguồn xã hội hóa
Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện Hàng năm và kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn	Hiệu trưởng Cán bộ làm công tác thư viện	Ban hành các văn bản chỉ đạo, đưa vào kế hoạch hàng tháng của nhà trường	Đầu năm học		Huy động nguồn xã hội hóa
Tổ chức kiểm kê: 1 lần/năm - Tổ chức thanh lý sách cũ. - Bổ sung thêm sách, tài liệu tham khảo	Cán bộ làm công tác thư viện	Duy trì công tác kiểm kê, thanh lý theo quy định	Cuối năm học		
Tuyên truyền giới thiệu sách mới đạt hiệu quả cao	Cán bộ làm công tác thư viện. GVCN	Xây dựng kế hoạch hàng tháng của nhà trường	Theo kế hoạch		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường THPT Hoàn Bồ có đầy đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết, nội quy học sinh theo quy định. Thư viện nhà trường cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường không ngừng được bổ sung và nâng cấp sau từng năm. Thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện và thực hiện kế hoạch xây dựng Thành phố Hạ Long – Thành phố của hoa được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 – Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 – Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 – Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 – Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/5 – Tỷ lệ: 80%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/5 – Tỷ lệ: 20%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Theo điều lệ, nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, nhà trường luôn phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan. Sự phối kết hợp đó đều nhằm mục đích thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ cho học sinh.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, hướng tới "trường học hạnh phúc".

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh theo lớp, khối lớp để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, có danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và nhà trường. Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh [H21-4.1-01];

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thành lập theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 gồm các bước sau: Ban cha mẹ học sinh mỗi lớp được bầu ra từ buổi họp phụ huynh đầu năm có 3 người, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, đồng thời ra quyết định công nhận Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thường gồm có từ 5-6 người (01 trưởng ban, 01- 02 phó ban, còn lại là các ủy viên): Số: 11/QĐ-TrTHPTHB ngày 1/10/2022; Số: 10/QĐ-TrTHPTHB ngày 1/10/2023; Số: 12/QĐ-TrTHPTHB ngày 1/10/2024 [H21-4.1-01];

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra; phối hợp với giáo viên của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh có những góp ý kịp thời với nhà trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và rèn luyện. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có báo cáo đánh giá hoạt động của ban đại diện [H21-4.1-02];

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn có báo cáo hoạt động vào cuối năm nhằm đánh giá, nhận xét lại quá trình một năm hoạt động. Tổng kết lại các ưu điểm và chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động; nêu lên phương hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm học tiếp theo [H21-4.1-03];

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các cuộc họp phụ huynh học sinh theo quy định (đầu năm, cuối học kỳ, cuối năm học và đột xuất). Các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh đều có kế hoạch, chương trình cụ thể. Biên bản các cuộc họp định

kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Báo cáo của nhà trường (báo cáo tổng kết năm học) có nội dung thể hiện việc tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp và nhà trường, giáo viên chủ nhiệm toàn trường định kỳ 03 lần/năm; Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, duy trì sĩ số học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (*Các biên bản họp cha mẹ học sinh hàng năm*) [H21-4.1-04];

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động được thống nhất vào cuộc họp phụ huynh đầu năm bám sát nhiệm vụ năm học của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã huy động cha mẹ học sinh các lớp tự nguyện hỗ trợ kinh phí cho học sinh trong các hoạt động: thi học sinh giỏi, các cuộc thi văn nghệ, thể thao cấp tỉnh, các hoạt động ngoại khóa của trường; tham gia ngoại khóa về bạo lực học đường, an toàn giao thông, thi Hùng biện Tiếng Anh, phối hợp cùng thư viện đẩy mạnh phong trào đọc sách cho học sinh...; phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh (tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ...), hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội và nhân dân đóng góp xây dựng nhà trường, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường tổ chức cho học sinh các hoạt động giáo dục đầy bổ ích... Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh các năm [H21-4.1-08]; Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H21-4.1-03]; Các biên bản họp cha mẹ học sinh [H21-4.1-04]; Các văn bản, hình ảnh, video có nội dung liên quan [H21-4.1-06]; Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-03];)

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đã phối hợp hiệu quả với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; cùng với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém...Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Trong những năm gần đây, trước những yêu cầu về đổi mới giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực sự phát huy

được vai trò trong việc phối hợp có hiệu quả với nhà trường để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm [H21-4.1-07]; Qua đó, nhà trường cùng với cha mẹ học sinh giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân...nhằm phát triển toàn diện học sinh [H21-4.1-06];

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn tích cực phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; duy trì sĩ số học sinh ... Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên có các cuộc họp định kì và đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Vai trò của một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hoạt động chưa tích cực (chủ yếu là một số cha mẹ học sinh ở địa bàn các xã vùng cao như Đồng Sơn, Kỳ Thượng,...do điều kiện đi lại khó khăn, khoảng cách xa trường nên đôi khi tham gia các hoạt động của hội cha mẹ học sinh nhà trường còn hạn chế). Nguyên nhân có thể do bận nhiều việc gia đình, công việc ở các cơ quan, tổ chức đoàn thể khác nên việc liên hệ, phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh chưa kịp thời và chặt chẽ.

Do sự hạn chế khách quan về khả năng và vật lực, nên Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa giúp đỡ được nhiều cho một số gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Một số bậc phụ huynh học sinh chưa nhận thức được hết quyền và nghĩa vụ của mình, chưa quan tâm đến việc học của con em mình nên thường xuyên vắng họp hoặc nhờ người khác họp thay. Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến tình hình học tập của con em, chưa thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con em, không đôn đốc nhắc nhở các em học tập ở nhà cũng như ở trường mà có tâm lý phó mặc cho các thầy cô và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
-------------------------	-----------------	------------------------	---------------------	------------------	----------------

Tư vấn cho Ban đại diện trong việc lập kế hoạch	Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp, đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm	Các văn bản chỉ đạo, sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh	Đầu năm học (trong tháng 9)		
Xây dựng quy chế khen thưởng, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp	Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp, đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm	Các văn bản chỉ đạo của cấp trên	Đầu năm học (trong tháng 9)	Phân mức khen thưởng, hỗ trợ theo thành tích của học sinh	Quỹ cha mẹ học sinh trường, lớp
Đánh giá hiệu quả của từng thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh định kỳ, thay thế kịp thời những thành viên không đảm bảo được nhiệm vụ.	Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp, giáo viên chủ nhiệm	Kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Giữa và cuối năm học (trong buổi họp phụ huynh định kì)		
Tăng cường mối liên hệ, trao đổi giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh các lớp.	Ban đại diện cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh các lớp, giáo viên chủ nhiệm	Căn cứ vào công tác giáo dục và các hoạt động cụ thể trong năm học.	Từ tháng 09 đến hết năm học.		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể để thực hiện kế hoạch giáo dục, cụ thể: nhà trường thường xuyên gửi các kế hoạch, văn bản đề nghị, tờ trình, báo cáo cho Thành ủy Hạ Long theo chỉ đạo để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục theo từng năm học; gửi kế hoạch, văn bản, báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố, phường, xã, các ban ngành, đoàn thể để hỗ trợ trong các hoạt động lớn của nhà trường như: thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh lớp 10...[H1-1.1-03]; [H22-4.2-01]; [H22-4.2-03];

b) Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa; các cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh; tuyên truyền về: an toàn giao thông, pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 10, thi tốt nghiệp THPT ... [H22-4.2-02]; [H1-1.1-05];

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như: từ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, học bổng của mạnh thường quân, tài trợ của doanh nghiệp... để thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, trao học bổng cho học sinh, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh bán trú...[H22-4.2-02];[H22-4.2-06];

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua Chiến lược phát triển giai đoạn 2017- 2022, tầm nhìn đến 2025 [H22-4.2-03];

Từ năm học 2023-2024 đến 2024-2025, nhà trường có kế hoạch tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường: tham mưu với Thành phố Hạ Long, UBND phường Hoàn Bồ, các đoàn thể, tổ chức của phường để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, có chế độ quan tâm đến học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. ...[H22-4.2-01];[H22-4.2-03];

Từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025, nhà trường có kế hoạch tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường: tham mưu với Phường Hoàn Bồ, UBND Phường, các đoàn thể, tổ chức của phường để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, có chế độ quan tâm đến học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật...[H22-4.2-01];[H22-4.2-03]; Được đánh giá thông qua hệ thống báo cáo liên quan của chi bộ Đảng, của nhà trường, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường [H1-1.1-03];[H22-4.2-04];

b) Nhà trường phối hợp với công an phường, công an Thành phố trong việc tuyên truyền an toàn giao thông, thực hiện tuyên truyền giáo dục đạo đức, tuyên truyền phòng chống ma túy...; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền phòng chống ma túy, mại dâm và buôn bán người; Đoàn thanh niên phối hợp với Công đoàn nhà trường chăm sóc, thăm hỏi gia đình liệt sĩ; gia đình có công với cách mạng trong những ngày lễ như: gia đình liệt sĩ Lưu Ngọc Đỗ, Bùi Quang Tuấn, thăm hỏi thầy Bùi Công Ba tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...[H22-4.2-02];[H22-4.2-05];[H22-4.2-06];.Đoàn thanh niên nhà trường tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương theo văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Thành đoàn Hạ Long như: Nghĩa trang liệt sĩ phường Hoàn Bồ, khu căn cứ cách mạng xã Sơn Dương...; phối hợp với đoàn phường Hoàn Bồ thực hiện tốt phòng trào tiếp sức mùa thi, tích cực hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường.... Hàng năm, Đoàn thanh niên đã thăm hỏi trao quà cho những em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn phường với chương trình “Trung thu ấm áp tình thân”; công đoàn nhà trường hưởng ứng phong trào “Tết ấm thương yêu” theo văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, trao tặng quà cho những học sinh các trường THCS có hoàn cảnh khó khăn...;[H22-4.2-05]; [H22-4.2-06];

Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong mỗi năm học, nhà trường đều đề ra phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03];[H1-1.1-05]; [H22-4.2-03]; kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức khác như: Phối hợp với công an phường Hoàn Bồ, công an thành

phố Hạ Long, công an tỉnh Quảng Ninh trong công tác giáo dục học sinh chấp hành pháp luật, an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trật tự trong trường học, hàng năm nhà trường luôn được công nhận là trường học an toàn trên địa bàn phường [H22-4.2-02]; Phối hợp Hội Phụ nữ phường Hoàn Bồ ủng hộ nhà trường trong sự nghiệp giáo dục. Nhà trường có chế độ quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật nhân dịp Khai giảng năm học mới, Tết Nguyên đán. Phối hợp với đoàn phường Hoàn Bồ trong chỉ đạo và phối hợp với Đoàn trường tổ chức các hoạt động thanh niên tình nguyện, xung kích, hiến máu nhân đạo, các hoạt động tại địa phương. Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm giáo dục truyền thống, lịch sử địa phương, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tư vấn nghề cho học sinh...[H22-4.2-02] ;[H22-4.2-05]; [H22-4.2-06]; Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch và thực hiện tổ chức cho học sinh trải nghiệm sáng tạo: tham quan Văn miếu Quốc Tử Giám, tham quan Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam, tham quan Bảo tàng Quảng Ninh; hoạt động trải nghiệm Stem...[H22-4.2-02], [H22-4.2-06]; Nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long công nhận là đơn vị văn hóa: [H22-4.2-07];

Nhà trường luôn tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị mà cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giao phó như: các hội diễn văn nghệ quần chúng tại nhà trường ...[H22-4.2-08]; Bên cạnh đó, nhà trường còn tích cực tham gia các cuộc thi do phường Hoàn Bồ, Thành ủy Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh tổ chức như: Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh, Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập thành phố Hạ Long ... để tuyên truyền về lịch sử Đảng bộ thành phố Hạ Long, đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, nâng cao nhận thức và sự hiểu biết về lịch sử địa phương. Hàng năm, nhà trường phối hợp cùng các trường Đại học, Cao đẳng và dạy nghề như Trường Đại học Bách Khoa, Cao đẳng Việt Hàn.... để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 [H22-4.2-02] [H22-4.2-06] . Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H22-4.2-07];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tham mưu cấp ủy, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương; bám sát và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; tham mưu với cấp ủy

Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với tổ chức, cá nhân trong công tác xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với đặc điểm của đơn vị và điều kiện thực tế của địa phương.

Nhà trường luôn tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị mà cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giao phó.

3. Điểm yếu

Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, các cá nhân để có thêm kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục còn hạn chế so với nhu cầu của nhà trường như khen thưởng học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó....

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)
- Củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân. - Xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực bổ sung khen thưởng cho các đối tượng học sinh	Lãnh đạo nhà trường, cán bộ nhân viên giáo viên nhà trường	Phối hợp giữa nhà trường, GVCN với GVBM, phụ huynh và học sinh	Từ năm học 2024-2025	Theo kế hoạch
- Tích cực tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, nhân dân trên địa bàn, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn thành phố Hạ Long về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường - Xây dựng các kế hoạch tuyên truyền để huy động nguồn lực.	Lãnh đạo nhà trường, cán bộ nhân viên giáo viên nhà trường	Phối hợp giữa nhà trường, GVCN với GVBM, phụ huynh và học sinh	Từ năm học 2024-2025	Theo kế hoạch

Tiếp tục xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.	Lãnh đạo nhà trường, cán bộ nhân viên giáo viên nhà trường	Phối hợp giữa nhà trường, GVCN với GVBM, phụ huynh và học sinh	Từ năm học 2024-2025	Theo kế hoạch
---	--	--	----------------------	---------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Những năm qua kết quả hoạt động giáo dục về mọi mặt của nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Đạt được những kết quả ấy là nhờ có sự chỉ đạo sáng suốt và kịp thời của các cấp ủy, chính quyền địa phương, sự nỗ lực của nhà trường và sự đóng góp to lớn của các đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, của toàn xã hội. Nhà trường đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, huy động mọi nguồn lực trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đây cũng là một thành công lớn của nhà trường.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, trường THPT Hoàn Bô luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định, quy chế về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

Nhiệm vụ các năm học của nhà trường được thông qua tại Hội nghị cán bộ công chức hàng năm, nhà trường đã đề ra các biện pháp tích cực để đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng giảng dạy, công tác hỗ trợ giáo dục như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội... và thường xuyên nâng cao hiệu quả các hoạt động.

Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh. Thực hiện có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục và làm tốt công tác phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, văn nghệ, thể dục – thể thao, trò chơi dân gian... nhằm giáo dục toàn diện học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục. Ngay từ đầu các năm học nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng bám sát các mục tiêu giáo dục, đáp ứng được quan điểm chỉ đạo của Đảng của tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như các hướng dẫn tổ chức thực hiện của Bộ. Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động chuyên môn theo đúng quy định [H1 - 1 - 01 - 06]; [H4 - 1 - 04 - 04].

b) Giáo viên đã sử dụng hợp lý sách giáo khoa, căn cứ vào Chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải của Bộ GD&ĐT để thực hiện. Tùy vào phân môn giảng dạy, giáo viên đã liên hệ thực tế, tích hợp các nội dung về môi trường, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên,... thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho HS giúp các em thích thú hơn trong học tập [H23 - 5 - 01 - 01].

Nhà trường đã trang bị tivi màn hình lớn cho một số phòng học để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Các giáo viên trong nhà trường đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giảng dạy. Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn chú ý rèn luyện kỹ năng cho HS, hướng dẫn HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tuy nhiên, do học sinh còn e ngại và thiếu sáng tạo trong việc vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống nên việc hướng dẫn HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và khả năng vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống ở học sinh còn hạn chế [H23 - 5 - 01 - 02]; [H23 - 5 - 01 - 03].

c) Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, thực hiện đánh giá thường xuyên đối với học sinh: đánh giá ý thức học tập trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Nội dung kiểm tra yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội [H1 - 1 - 01 - 02]; [H23 - 5 - 01 - 04]; [H23 - 5 - 01 - 05].

Mức 2:

a) Hàng năm nhà trường tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh; rà soát sắp xếp lại thành các chủ đề dạy học dành thời lượng cho thực hành; đảm bảo mục tiêu giáo dục, đáp ứng được quan điểm chỉ đạo của Đảng và các hướng dẫn tổ chức thực hiện của Bộ. Sau khi phê duyệt nhà trường triển khai thực hiện tới các tổ, nhóm chuyên môn [H23 - 5 - 01 - 03]; [H1 - 1 - 01 - 06]; [H23 - 5 - 01 - 06]; [H14 - 2 - 04 - 03].

b) Trường chọn giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy bồi dưỡng HS giỏi; đối với HS yếu kém, nhà trường tổ chức dạy bổ sung kiến thức, tăng cường học nhóm, hướng dẫn HS tự học. Trường có kế hoạch cụ thể đáp ứng theo nhu cầu học tập văn hoá với các hình thức khác nhau của HS học lực yếu, kém. Yêu cầu giáo viên bộ môn chú ý đối tượng HS yếu, đặt yêu cầu cụ thể cho từng đối tượng một. Trên cơ sở kết quả cuộc thi chọn HS giỏi cấp trường, các tổ chuyên môn xây dựng đội tuyển học sinh giỏi và tổ chức bồi dưỡng, tạo nguồn HS tham gia kỳ thi chọn HS giỏi cấp tỉnh [H23 - 5 - 01 - 07]; [H1 - 1 - 01 - 02]; [H23 - 5 - 01 - 04]; [H23 - 5 - 01 - 05].

Mức 3:

Hàng tháng, tổ chức họp cốt cán để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập một cách nghiêm túc. Từ đó có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn [H1 - 1 - 01 - 02]; [H23 - 5 - 01 - 06]; [H14 - 2 - 04 - 03]; [H23 - 5 - 01 - 07]; [H23 - 5 - 01 - 08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học theo quy định, sắp xếp, tinh giản nội dung dạy học, bổ sung thông tin mới thay thế thông tin cũ lạc hậu; xây dựng được chương trình giáo dục nhà trường định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh ở các môn học.

Giáo viên nhà trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, quá trình kiểm tra đánh giá thúc đẩy quá trình dạy học.

3. Điểm yếu

Việc hướng dẫn HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và khả năng vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống ở học sinh còn hạn chế nên kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh chưa đạt chỉ tiêu hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn điều chỉnh việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Trên tinh thần kế thừa chương trình những năm học trước, lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng với chủ đề đó để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn; từ đó, phân công phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Trong đó, bổ sung kỹ hơn các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống.

Lập kế hoạch tổ chức buổi giao lưu học hỏi tham khảo trường bạn trong tỉnh về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa để đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ kết quả năm học trước và đơn đăng ký nguyện vọng của học sinh để tiến hành biên chế lớp lại theo trình độ HS và tổ hợp môn mà các em lựa chọn thi đại học, cao đẳng; sau đó xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức giảng dạy cho từng lớp hợp lý nhằm thực hiện các biện pháp phụ đạo, hỗ trợ HS yếu kém vươn lên trong học tập. Tổ chức dạy bổ sung kiến thức cho HS yếu kém nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, đồng thời bồi dưỡng HS giỏi tạo điều kiện cho các HS có năng lực phát triển cá nhân [H1 - 1 - 01 - 02]; [H23 - 5 - 01 - 01].

b) Nhà trường chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm tiến hành phân loại từng đối tượng học sinh trong lớp mình ngay từ đầu năm học trong đó học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học lực yếu được quan tâm giúp đỡ về vật chất và tinh thần Học sinh có năng khiếu môn thể thao được giáo viên môn thể dục bồi dưỡng, học sinh giỏi văn hóa được bố trí bồi dưỡng theo sự phân công của nhà trường, đồng thời kêu gọi động viên hỗ trợ từ các nguồn khác nhau để động viên các em như khen thưởng của hội Khuyến học thành phố Hạ Long, khen thưởng của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nguồn khuyến học từ các tổ chức xã hội khác. Qua đó tạo động lực và góp phần không nhỏ vào kết quả và mục tiêu giáo dục đề ra [H4 - 1 - 04 - 04]; [H24 - 5 - 02 - 01].

c) Cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu trong các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, thể dục thể thao và trong các hoạt động phong trào khác [H23 - 5 - 01 - 08]; [H5 - 1 - 05 - 02].

Mức 2:

Với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiêm túc, hàng năm kết quả đã giảm tối đa Tỷ lệ học sinh yếu kém, không để học sinh phải nghỉ học do hoàn cảnh khó khăn, kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đạt được mục tiêu đề ra từ đầu năm [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H23 - 5 - 01 - 08]; [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02].

Mức 3:

Hàng năm, thực hiện theo kế hoạch của các cơ quan ban ngành, Nhà trường tổ chức các đoàn tham dự đầy đủ các cuộc thi do Sở, ngành tổ chức như: kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Hội khỏe phù đồng, một số hội thi văn nghệ cấp tỉnh. Một số hội thi có nhiều học sinh đạt giải cao, tuy nhiên vẫn chưa có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H23 - 5 - 01 - 08]; [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02]; [H24 - 5 - 02 - 02]; [H24 - 5 - 02 - 03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến các đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu tạo điều kiện để các em phát triển năng lực cá nhân và vượt qua hoàn cảnh. Xây dựng kế hoạch và phương thức để tổ chức bồi dưỡng giúp đỡ các đối tượng đạt được hiệu quả giáo dục tích cực;

3. Điểm yếu

Công tác phát hiện, bồi dưỡng thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì phát huy những kết quả giáo dục học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Từ năm học 2022-2025 xây dựng kế hoạch triển khai rõ trách nhiệm của từng cá nhân và mục tiêu đạt được cụ thể khi tổ chức giáo dục học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi. Nhà trường trang bị đủ các thiết bị cho tập luyện các môn thể dục thể thao như cầu lông, điền kinh để các học sinh tập. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: bố trí thời lượng bồi dưỡng tăng lên so với năm học 2022-2025, động viên khen thưởng học sinh và giáo viên có thành tích trong bồi dưỡng học sinh giỏi được cấp trên ghi nhận, tham khảo cách làm của các trường khác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo Công văn số 5982/BGDĐT-GDTrH, Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT ngày 7/7/2008 và sách “Tài liệu giáo dục địa phương” môn Lịch sử, Địa lí (Dùng cho học sinh THPT tỉnh) được giáo viên bộ môn Lịch sử, Địa lí trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo phân phối chương trình qua việc soạn giáo án, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04].

b) Nhà trường chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục địa phương của các bộ môn Lịch sử, Địa lí vào các bài kiểm tra thường xuyên. Qua đó, giúp học sinh hiểu biết thêm về văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội của địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H23 - 5 - 01 - 08]; [H1 - 1 - 01 - 02].

c) Đầu mỗi năm học, khi xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, nhà trường đã chỉ đạo các nhóm chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho sát với tình hình thực tế của địa phương trước khi thực hiện. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa thường xuyên [H5 - 1 - 05 - 02]; [H14 - 2 - 04 - 01].

Mức 2:

Nhà trường có nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Thông qua kế hoạch và giáo án các tiết dạy có nội dung giáo dục địa phương ở các môn Sử, Địa [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H23 - 5 - 01 - 08]; [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02]; [H14 - 2 - 04 - 01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo phân phối chương trình đã quy định.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung, chương trình giáo dục địa phương được thực hiện chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học theo qui định.

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiêm túc rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung, chương trình giáo dục địa phương hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng tháng gắn liền với các chủ đề trong các năm học; chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các môn học; kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho học sinh được xây dựng chú trọng đến các em học sinh khối 12 [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04].

b) Từ năm học 2023- 2024 đến nay, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các môn học. Hoạt động hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 12 được triển khai theo đợt nhằm giúp các em có sự chuẩn bị tốt nhất là bước khởi đầu quan trọng cho sự định hướng và dự định tiếp theo [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02].

c) Trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ và hướng nghiệp, nhà trường có xây dựng kế hoạch cho từng hoạt động, từng tháng, phân công cụ thể giáo viên tham gia quản lý, điều hành các hoạt động [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 01].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra, đối với học sinh khối 12 nhà trường còn phối hợp với Sở GD&ĐT, các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho các em. Các ngành nghề mà nhà trường hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và xu hướng phát triển của xã hội. Tuy nhiên hoạt động trải nghiệm của nhà trường ở địa phương còn ít, số học sinh tham gia còn hạn chế do các hoạt động trải nghiệm chủ yếu được lồng ghép trong các môn học [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H1 - 1 - 01 - 02].

b) Sau mỗi học kỳ của năm học, trường có rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đề ra giải pháp cho học kỳ và năm học tiếp theo thực hiện tốt hơn [H5 - 1 - 05 - 02]; [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đúng quy định; học sinh tham gia khá đầy đủ, tích cực; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có tinh thần trách nhiệm trong tham gia các hoạt động.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức; các hoạt động trải nghiệm ở các môn học chủ yếu dưới hình thức tích hợp qua các tiết dạy chưa tổ chức thành các hoạt động riêng lẻ;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn liền với các môn học, mỗi môn học tổ chức các tiết trải nghiệm để tìm tòi phát hiện kiến thức cũng như vận dụng cùng cố kiến thức sử dụng kiến thức vào thực tiễn. Tổ chức các hoạt động tập thể trải nghiệm như nhảy dân vũ, hoạt động thể dục đồng diễn và thi đấu thể thao. Phân công giáo viên quản lý, điểm danh học sinh tham gia các hoạt động và có nhiều hình thức động viên, khuyến khích các em tích cực tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm và chú trọng đến việc giáo dục về các kỹ năng sống cho học sinh thông qua lồng ghép trong các môn học chính khoá, sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các lớp tập huấn công tác kỹ năng Đoàn cho đoàn viên, thanh niên [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục như giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, chống bạo lực học đường, các quy định về cách ứng xử, các buổi tuyên truyền, ngoại khóa về chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, tuyên truyền về các bệnh lây nhiễm, cách phòng chống bệnh, tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục công dân,... quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02].

c) Nhà trường luôn chú trọng đến việc rèn luyện về đạo đức, lối sống của học sinh thông qua những tiết chào cờ, lồng ghép vào những tiết dạy về hình thành nhân cách, về lối sống, về truyền thống văn hóa dân tộc cho các em, từ đó giúp các em hoàn thiện hơn đạo đức, hiểu sâu hơn về truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá trong đó kiểm tra định kỳ, thường xuyên, hình thức tự luận, trắc nghiệm và hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và nhận xét đánh giá bài học cụ thể [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H1 - 1 - 01 - 02].

b) Học sinh nhà trường từng bước vận dụng kiến thức vào thực tiễn bao gồm việc vận dụng kiến thức đã có để giải quyết các vấn đề thuộc về nhận thức và việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất trong đời sống, sinh hoạt hàng ngày như làm bài thực hành, làm thí nghiệm, áp dụng trong chăn nuôi, trồng trọt, giải thích các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề sinh học trong nông nghiệp [H5 - 1 - 05 - 02]; [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 02].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường. Mỗi năm trường đều có ít nhất 02 dự án dự thi và đạt giải cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, trong đó năm học 2017-2018 có 01 dự án đạt giải Nhất cấp tỉnh, được chọn dự thi cấp quốc gia nhưng không đạt giải; tuy nhiên phong trào nghiên cứu khoa học chưa thu hút được được nhiều học sinh tham gia [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02]; [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Học sinh được giáo dục và hình thành các kỹ năng cơ bản để hình thành nhân cách công dân.

3. Điểm yếu

Phong trào nghiên cứu khoa học chưa thu hút được được nhiều học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên duy trì các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể cho học sinh; rèn luyện các kỹ năng cơ bản nhất để học sinh có thể vận dụng vào cuộc sống sau này.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên triển khai tuyên truyền, hướng dẫn tới học sinh để học sinh tự giác có ý tưởng nghiên cứu khoa học từ đó chọn lựa những dự án khả thi, kêu gọi sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, hội phụ huynh học sinh để có kinh phí hoàn thành dự án và khen thưởng cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- *Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98%;*

- *Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90%;*

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- *Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên thường xuyên, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh, bồi dưỡng ý thức tự học trong học sinh. Sử dụng hợp lý sách giáo khoa, thiết bị dạy học và ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh, theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh.

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02].

c) Công tác phân luồng học sinh được nhà trường quan tâm, hằng năm học sinh khối 12 được tuyên truyền nhận thức, ý thức nghề nghiệp trước khi dự thi THPT quốc gia nên các em chủ động định hướng việc học tập sau khi tốt nghiệp [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 02].

Mức 2:

Trong những năm học qua, nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục đạo đức, tư cách, tác phong cho học sinh bằng cách phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa các lực lượng tham gia giáo dục học sinh như: giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên, cha mẹ HS,... Vì vậy, chất lượng hạnh kiểm được nâng lên. Trong 5 năm học qua:

a) Trong 05 năm trở lại đây, chất lượng nhà trường có chuyển biến tích cực trong đó Tỷ lệ học sinh đạt loại khá, giỏi tăng, Tỷ lệ học sinh xếp học lực loại yếu giảm; nề nếp và kỷ luật của học sinh đã được cải thiện rõ rệt so với trước, Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt cũng tăng [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H1 - 1 - 01 - 02].

b) Cùng với những kết quả đạt được về học lực, hạnh kiểm trong những năm gần đây thì tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp và học sinh lưu ban đều chuyển biến theo hướng tích cực tạo được niềm tin của nhân dân địa phương [H5 - 1 - 05 - 02]; [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh [H23 - 5 - 01 - 01]; [H4 - 1 - 04 - 04]; [H1 - 1 - 01 - 02]; [H5 - 1 - 05 - 02]; [H14 - 2 - 04 - 01]; [H26 - 5 - 04 - 02].

Học lực: Loại Giỏi 5,78% > 10% (đạt mức 3) Loại Khá 38,31% > 25% (đạt mức 3)

Loại Yếu - Kém 4,94 % < 5% (đạt mức 3)

Hạnh kiểm: Loại Khá, Tốt 92,44% > 90% (đạt mức 3)

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban năm học 2024-2025

Học sinh bỏ học 0,91% < 1% (đạt mức 3)

Học sinh lưu ban 1,89% < 2% (đạt mức 3)

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng và có nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT; Hạnh kiểm, học lực, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong đó nền nếp học sinh có sự thay đổi rõ nét.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn học sinh xếp loại học lực yếu, kém.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Ban giám hiệu tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh, bồi dưỡng ý thức tự học trong học sinh. Sử dụng hợp lý sách giáo khoa, thiết bị dạy học và ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin vào giảng dạy. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh, theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh. Quan tâm đến học sinh gặp khó khăn trong học tập, hỗ trợ giúp đỡ học sinh yếu, học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhận thức chậm để các em hòa nhập cùng với tập thể lớp. Xây dựng mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để có biện pháp giáo dục học sinh kịp thời, hiệu quả, hạn chế học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học theo qui định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh trên cơ sở triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học đúng phân phối chương trình, kết hợp thực hiện tốt chủ đề năm học và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành phát động.

Biện pháp hàng đầu đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường là tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả từng môn học. Có những biện pháp hữu hiệu trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu kém, chất lượng giáo dục được duy trì, ổn định ở mức cao qua từng năm học. Số lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi các cấp không ngừng tăng lên, góp phần xây dựng truyền thống của nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian thu hút học sinh tham gia một cách hào hứng, chất lượng của các hoạt động ngoài giờ lên lớp đã đi vào chiều sâu, góp phần giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức học sinh và đã được nhận giấy khen, bằng khen của các cấp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Hoạt động giáo dục nghề phổ thông – hướng nghiệp đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số học sinh tham gia học nghề phổ thông và kết quả xếp loại khá, giỏi đạt 100%. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được học sinh tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách cho học sinh.

Trong quá trình thực hiện tiêu chuẩn này, nhà trường khó tránh khỏi những điểm hạn chế như số học sinh học lực yếu giảm nhưng vẫn còn tỉ lệ đáng kể; vẫn còn học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, phương pháp tự học của một số học sinh còn hạn chế.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở đặc điểm của đơn vị, phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương [H8-1.8-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; nhưng chưa có những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở đặc điểm của đơn vị, phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Kế hoạch của nhà trường chưa tham khảo chương trình tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Lãnh đạo nhà trường thông qua mạng internet, tham khảo nội dung chương trình tiên tiến của các nước trên thế giới để vận dụng từng bước những nội dung phù hợp với thực trạng của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	Lãnh đạo nhà trường, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, các cá nhân, tổ nhóm chuyên môn	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Định kỳ đầu năm, cuối kỳ hàng năm.		
Tích cực tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm những trường THPT lớn trong và ngoài Tỉnh	Lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, giáo viên	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Năm học		Nguồn ngân sách

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có thực hiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành mục tiêu giáo dục như tiếp bước đến trường, thành lập quỹ khuyến học, đỡ đầu học sinh, vận động mạnh thường quân giúp đỡ học sinh khó khăn, ...[H1-1.1-03]; [H24-5.2-01]; [H24-5.2-02]; [H24-5.2-03]; [H5-1.5-02];

Tuy nhiên, Nhà trường chưa thực hiện được việc đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân.

2. Điểm mạnh

Đa số giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, tổ chức dạy học theo hướng phát huy năng khiếu học sinh, quan tâm, phối hợp cùng các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập tốt. Nhà trường thường xuyên tổ chức chuyên đề, tạo điều kiện để giáo viên tổ chức dạy học theo năng lực, đối tượng học sinh.

3. Điểm yếu

Trường chưa giúp đỡ hết được những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nhà trường tiếp tục thực hiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành mục tiêu giáo dục từ quỹ “ <i>Thắp sáng ước mơ học sinh THPT Hoàn Kiếm</i> ”, quỹ khuyến học ...	Lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, giáo viên	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Trong năm học	60-70 triệu/năm	Từ cựu học sinh, phụ huynh, doanh nghiệp...
Tổ chức nhiều chuyên đề hơn nữa, tạo điều kiện để giáo viên tiếp cận sự phát triển của chương trình giáo dục phổ thông mới.	Lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, giáo viên	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Đầu năm học		

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm học qua trường đã có những học sinh tham gia hội thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tuy nhiên, do có ít đề tài nghiên cứu chất lượng nên việc tổ chức hội thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật không thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Trường đã có học sinh tham gia hội thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

3. Điểm yếu

Trường tổ chức hội thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật không thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nhà trường xây dựng kế hoạch, phát động phong trào và khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ qua các hoạt động đó chọn những học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ ...	Lãnh đạo nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Trong năm học		
Huy động nguồn vốn xã hội hóa để xây dựng quỹ hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học-kỹ thuật từ phụ huynh học sinh, cựu học sinh, doanh nghiệp...	Lãnh đạo nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, cá nhân liên quan	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Trong năm học		
Kịp thời khen thưởng, động viên giáo viên và học sinh có thành tích cao trong công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật.	Lãnh đạo nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, cá nhân liên quan	Xây dựng kế hoạch theo năm học	Trong năm học		Ngân sách Nhà nước, nguồn xã hội hóa,

5. Tự đánh giá: *Không đạt.*

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của nhà trường đã được Sở GDĐT công nhận đạt Thư viện tiên tiến. Máy tính của thư viện trường được kết nối internet băng thông rộng đáp ứng tốt nhu cầu tra cứu thông tin nghiên cứu tài nguyên trên mạng phục vụ hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. [H20-3.6-01]; Thư viện trường chỉ có nguồn tài liệu truyền thống, ít học liệu số đáp ứng yêu cầu các hoạt động.

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường đã được Sở GDĐT công nhận đạt chuẩn Thư viện trường học. Máy tính của thư viện được kết nối internet, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, phục vụ tốt hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

3. Điểm yếu

Nguồn học liệu số của Thư viện nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch để Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trong 5 năm tới.	Lãnh đạo nhà trường, nhân viên thư viện	Từ năm học 2022-2023	Trong năm học		
Trang bị CSVC, hệ thống máy tính, hệ thống mạng, khảo sát, sưu tầm, tham khảo danh mục các đầu sách...phục vụ nhu cầu dạy, học và các hoạt động khác.	Lãnh đạo nhà trường, nhân viên thư viện, cá nhân liên quan	Từ năm học 2022-2023	Trong năm học		Ngân sách Nhà nước
Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là trình độ ứng dụng CNTT cho nhân viên thư viện.	Lãnh đạo nhà trường, nhân viên thư viện	Từ năm học 2022-2023	Trong năm học		Ngân sách Nhà nước

Tự đánh giá: *Không đạt.*

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2022 – 2023 đến nay, trường luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu và mục tiêu đề ra, các mục tiêu cụ thể như: Tỷ lệ tốt nghiệp ổn định, giáo viên giỏi cấp trường, cấp tỉnh, kết quả giáo dục học sinh cũng tăng hơn so với chu kỳ trước. Cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng xanh - sạch - đẹp hơn, cụ thể: đã trồng thêm cây xanh xung quanh trường; xây dựng và phát huy hiệu quả mô hình “*Trường học nông trại*”; các phòng học đều được lắp đặt máy chiếu; trang bị hệ thống camera an ninh giám sát toàn bộ nhà trường,... Tuy nhiên còn nhiều công trình về khu vực phục vụ môn học Giáo dục thể chất - Quốc phòng An ninh...chưa được đầu tư đầy đủ các hạng mục theo quy định đề ra [H1-1.1-02]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10]; [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H8-1.8-02]; [H1-1.1-08]; [H8-1.8-01];[H16-3.2-01]; [H15-3.1-02];

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đề ra mục tiêu, chiến lược ngắn hạn và dài hạn, các mục tiêu đó cũng được công khai và góp ý của các thành viên của nhà trường, được sự đồng thuận cao. Kế hoạch năm học hằng năm cũng có sự điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

3. Điểm yếu

Trong những năm qua, do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của địa phương, đời sống của không ít phụ huynh nhà trường còn khó khăn, do đó vấn đề vận động xã hội hóa chưa cao, một số công trình còn chậm so với tiến độ đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục tham mưu với cơ quan chức năng, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, phụ huynh cùng nhà trường hoàn thành các hạng mục còn lại bằng nguồn ngân sách và có thể là một phần từ nguồn vốn xã hội hóa...	Lãnh đạo nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm...	Từ năm học 2022-2023	Trong năm học		Ngân sách Nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa

Tự đánh giá: *Không đạt.*

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã có một số kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng và không được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.[H1-1.1-03]; [H1-1.1-05];

2. Điểm mạnh

Hầu hết các chỉ tiêu đề ra, trường đều đạt và ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường khác tương đồng và không được các cấp có thẩm quyền công nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tích cực tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm những trường THPT có thành tích cao trong giáo dục, công tác đào tạo mũi nhọn	Lãnh đạo nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên ...	Từ năm học 2022-2023	Năm học		Ngân sách Nhà nước
Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Lãnh đạo nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên ...	Từ năm học 2022-2023	Năm học		Ngân sách Nhà nước
Phát động nhiều hơn các phong trào thi đua học tập, rèn luyện đối với học sinh; khen thưởng, động viên kịp thời	Lãnh đạo nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên ...	Từ năm học 2022-2023	Năm học		Ngân sách Nhà nước

giáo viên, học sinh có thành tích cao trong công tác đào tạo mũi nhọn...					
--	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: *Không đạt.*

Kết luận về đánh giá Mức 4

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên chương trình giáo dục của trường THPT Hoàn Bò chưa có những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trong các năm học qua, nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đạt giải cấp Tỉnh nhưng rất ít và không thường xuyên.

Nhà trường đã có thư viện đạt chuẩn, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, đã đạt Thư viện trường học tiên tiến tuy nhiên nguồn tài liệu số còn chưa phong phú

Tự đánh giá các tiêu chí mức độ 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí Đạt: 0/6, chiếm 0%;
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí Không đạt: 6/6, chiếm 100%.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn 3106 ngày 23/11/2018 của Sở GDĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc Gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành, trường THPT Hoành Bồ tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được từ năm học 2022- 2023 đến năm học 2023-2024 như sau:

- Các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 = 100%
- Các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 = 100%
- Các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20 = 100%
- Mức tự đánh giá của nhà trường:
- + Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3
- + Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường THPT Hoành Bồ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của Trường THPT Hoành Bồ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Hoành Bồ, ngày 26 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Trọng Thế

Phần IV
PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Văn bản Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường			
	2	[H1-1.1-02]	Quyết định phê duyệt phương hướng chiến lược của cấp có thẩm quyền			
	3	[H1-1.1-03]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết;			
	4	[H1-1.1-04]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, của ngành; Quyết định của UBND cấp huyện, cấp tỉnh có nội dung cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp			
	5	[H1-1.1-05]	Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	[H1-1.1-06]	Đường dẫn truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT hoặc Cổng thông tin điện tử của nhà trường có đăng tải nội dung chiến lược phát triển			
	7	[H1-1.1-07]	Các hình ảnh, tư liệu chứng minh nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã được đưa tin trên các phương tiện thông tin truyền thông			
	8	[H1-1.1-08]	Hồ sơ tự kiểm tra, giám sát của trường: Hồ sơ giám sát hội đồng trường của thanh tra nhân dân (gồm kế hoạch giám sát, biên bản giám sát, kết luận hoặc thông báo kết quả giám sát), các thông báo kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát của cấp trên			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	[H1-1.1-09]	Báo cáo, biên bản có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển			
	10	[H1-1.1-10]	Văn bản bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt			
Tiêu chí 1.2	1	[H2-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường đối với trường công lập (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục			
	2	[H2-1.2-02]	QĐ thành lập hội đồng thi đua khen thưởng			
	3	[H2-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng kỉ luật			
	4	[H2-1.2-04]	Quyết định thành lập các Hội đồng khác			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H2-1.2-05]	Các kế hoạch hoạt động, biên bản sinh hoạt và nghị quyết của HĐT, HĐQT			
	6	[H2-1.2-06]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường			
	7	[H2-1.2-07]	Các biên bản có liên quan về việc kiểm tra của các cơ quan chức năng			
	8	[H2-1.2-08]	Hồ sơ thi đua			
	9	[H2-1.2-09]	Hồ sơ kỷ luật của Hội đồng kỷ luật (Nếu có)			
	10	[H2-1.2-10]	Biên bản của các hội đồng khác			
Tiêu chí 1.3	1	[H3-1.3-01]	Quyết định về việc thành lập công đoàn nhà trường (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội công đoàn, quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành, chủ tịch, phó chủ tịch,...)			
	2	[H3-1.3-02]	Quyết định thành lập (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội,			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành...) đoàn thanh niên trường; các hồ sơ liên quan (kế hoạch, quy chế ...)			
	3	[H3-1.3-03]	Quyết định thành lập (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội) chi đoàn giáo viên, nhân viên của nhà trường			
	4	[H3-1.3-04]	Quyết định thành lập (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội) các tổ chức xã hội khác nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục và hồ sơ liên quan (Nếu có).			
	5	[H3-1.3-05]	Các văn bản có liên quan của công đoàn, Đội TNTP HCM, Đoàn TNCS HCM, các tổ chức xã hội khác (hội cựu giáo chức, hội khuyến học,...)			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	[H3-1.3-06]	Quyết định thành lập tổ chức Đảng CSVN của nhà trường (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở; quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành, chi ủy, bí thư, phó bí thư, tổ trưởng tổ đảng,...)			
	7	[H3-1.3-07]	Văn bản của cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng.			
	8	[H3-1.3-08]	Nghị quyết hoặc quyết định của đảng ủy cấp trên công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ			
	9	[H3-1.3-09]	Các báo cáo có liên quan của chi bộ nhà trường hoặc các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10	[H3-1.3-10]	Nghị quyết, quyết định hoặc giấy khen, bằng khen,... của tổ chức Đảng cấp trên công nhận tổ chức Đảng CSVN của nhà trường và các tổ chức đoàn thể khác hoàn thành tốt nhiệm vụ			
Tiêu chí 1.4	1	[H4-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng			
	2	[H4-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng			
	3	[H4-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó ở tổ chuyên môn, tổ văn phòng			
	4	[H4-1.4-04]	Sổ ghi kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng và nội dung các cuộc họp chuyên môn; báo cáo sơ kết, tổng kết (có đánh giá hoạt động của Tổ chuyên môn, số liệu dẫn chứng,...)			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H4-1.4-05]	Bảng khen giấy khen liên quan hoặc đánh giá, nhận xét của các cấp có thẩm quyền			
	6	[H4-1.4-06]	Biên bản kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, hồ sơ của tổ hằng kỳ, hằng năm học;			
	7	[H4-1.4-07]	Các chuyên đề chuyên môn			
	8	[H4-1.4-08]	Các minh chứng để chứng minh được sau khi thực hiện các chuyên đề chuyên môn thì chất lượng giáo dục được cải thiện			
	9	[H4-1.4-09]	Các văn bản liên quan đến hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh			
	10	[H4-1.4-10]	Kế hoạch khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng học tập			
	11	[H4-1.4-11]	Bảng khen giấy khen, quyết định của các cấp có thẩm quyền về việc tổ chuyên môn			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			thực hiện hiệu quả các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục			
	12	[H4-1.4-12]	Biên bản (hoặc kết luận, thông báo) của cấp có thẩm quyền có nội dung nói về đóng góp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường			
Tiêu chí 1.5	1	[H5-1.5-01]	Sổ đăng bộ			
	2	[H5-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm			
	3	[H5-1.5-03]	Sổ gọi tên và ghi điểm			
	4	[H5-1.5-04]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (họ và tên GV chủ nhiệm, họ tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó luân phiên hàng năm)			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H5-1.5-05]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp hoặc văn bản của GV chủ nhiệm lớp chỉ định lớp trưởng, lớp phó luân phiên hàng năm			
Tiêu chí 1.6	1	[H6-1.6-01]	Sổ quản lý hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến			Sổ công văn đi, công văn đến lưu trữ trên phần mềm congchucquangninh.gov.vn Lưu trữ tại phòng Văn thư
	2	[H6-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản của nhà trường			Lưu tại phòng Kế toán và phòng Thư viện

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H6-1.6-03]	Các biên bản, kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền			Lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy
	4	[H6-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường			Lưu trữ tại phòng Văn thư
	5	[H6-1.6-05]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường			
	6	[H6-1.6-06]	Sổ quản lý tài chính			Lưu tại phòng Kế toán
	7	[H6-1.6-07]	Biên bản kiểm tra hoặc kết luận của cấp trên về việc thanh tra, kiểm toán,...) có đánh giá về các nội dung có liên quan			Lưu trữ tại phòng Kế toán
	8	[H6-1.6-08]	Các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường			Lưu trữ tại phòng Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	[H6-1.6-09]	Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp			
Tiêu chí 1.7	1	[H7-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ, kế hoạch BDTX hàng năm			
	2	[H7-1.7-02]	Các văn bản (hoặc biên bản cuộc họp) liên quan			
	3	[H7-1.7-03]	Phân công nhiệm vụ của CBQL			
	4	[H7-1.7-04]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm			
	5	[H7-1.7-05]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên			
	6	[H7-1.7-06]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hàng tháng			
	7	[H7-1.7-07]	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác của công đoàn			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	[H7-1.7-08]	Minh chứng về việc phân công nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường năng lực; minh chứng về nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình			
Tiêu chí 1.8	1	[H8-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học			
	2	[H8-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường (thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động trải nghiệm, kế hoạch giáo dục NGLL ...)			
	3	[H8-1.8-03]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên			Lưu tại các tổ chuyên môn
	4	[H8-1.8-04]	Biên bản sinh hoạt chuyên môn			Lưu tại các tổ chuyên môn

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H8-1.8-05]	Thời khóa biểu			
	6	[H8-1.8-06]	Sổ ghi đầu bài			Lưu tại thư viện
	7	[H8-1.8-07]	Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan			
	8	[H8-1.8-08]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm			
Tiêu chí 1.9	1	[H9-1.9-01]	Biên bản Hội nghị NG, CBQL, NLD			
	2	[H9-1.9-02]	Nghị quyết Hội nghị NG, CBQL, NLD			
	3	[H9-1.9-03]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức cấp tổ			
	4	[H9-1.9-04]	Báo cáo của ban thanh tra nhân dân			
	5	[H9-1.9-05]	Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân			
	6	[H9-1.9-06]	Quy chế dân chủ của nhà trường			
	7	[H9-1.9-07]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	[H9-1.9-08]	Hồ sơ thực hiện công khai theo quy định			
	9	[H9-1.9-09]	Hồ sơ giám sát của Ban thanh tra nhân dân			
	10	[H9-1.9-10]	Hồ sơ kiểm tra giám sát của cấp trên đối với nhà trường về thực hiện dân chủ tại cơ sở			
Tiêu chí 1.10	1	[H10-1.10-01]	Các kế hoạch, tài liệu văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện của nhà trường đối với các nội dung đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh.			
	2	[H10-1.10-02]	Văn bản phối hợp với cơ quan công an, các tổ chức khác có nội dung liên quan			
	3	[H10-1.10-03]	Hợp đồng với các tổ chức cá nhân			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H10-1.10-04]	Hộp thư góp ý của nhà trường			
	5	[H10-1.10-05]	Điện thoại đường dây nóng của nhà trường			
	6	[H10-1.10-06]	Sổ ghi chép của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có nội dung liên quan			
	7	[H10-1.10-07]	Biên bản xử lí các thông tin phản ánh của người dân (nếu có)			
	8	[H10-1.10-08]	Biên bản(hoặc kết luận, chính quyền địa phương có liên quan đến đánh giá, coonh nhận trường học đảm bảo ATGT			
	9	[H10-1.10-09]	Phiếu hỏi (lấy ý kiến) học sinh về hiện tượng kì thị, bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường.			
	10	[H10-1.10-10]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại.			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	[H10-1.10-11]	Hồ sơ về phòng, chống cháy nổ.			
	12	[H10-1.10-12]	Các hình ảnh tư liệu (nếu có)			
Tiêu chí 2.1	1	[H11-2.1-01]	Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm			
	2	[H11-2.1-02]	Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng			
	3	[H11-2.1-03]	Công văn triệu tập, quyết định cử đi học			
	4	[H11-2.1-04]	Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn			
	5	[H11-2.1-05]	Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn			
	6	[H11-2.1-06]	Chứng chỉ đã qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	[H11-2.1-07]	Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị			
	8	[H11-2.1-08]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị			
	9	[H11-2.1-09]	Biên bản lấy ý kiến giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm			
Tiêu chí 2.2	1	[H12-2.2-01]	Bảng phân công chuyên môn của nhà trường			
	2	[H12-2.2-02]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo			
	3	[H12-2.2-03]	Biên bản về đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H12-2.2-04]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm			
	5	[H12-2.2-05]	Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo của nhà trường			
	6	[H12-2.2-06]	Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền			
	7	[H12-2.2-07]	Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận			
Tiêu chí 2.3	1	[H13-2.3-01]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ			
	2	[H13-2.3-02]	Bảng phân công nhiệm vụ cho nhân viên hằng năm			
	3	[H13-2.3-03]	Bảng tổng hợp xếp loại nhân viên hàng năm			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H13-2.3-04]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ			
	5	[H13-2.3-05]	Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ			
	6	[H13-2.3-06]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ			
	7	[H13-2.3-07]	Văn bản điều động nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định			
Tiêu chí 2.4	1	[H14-2.4-01]	Các minh chứng liên quan đến tư vấn cho học sinh			
	2	[H14-2.4-02]	QĐ khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện 2017-2022			
Tiêu chí 3.1	1	[H15-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H15-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường			Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Chủ tịch UBND TP Hạ Long
	3	[H15-3.1-03]	Các hình ảnh liên quan			Hình ảnh cổng trường, hàng rào bao quanh, khuôn viên phía trước khu nhà Hiệu bộ, sân trường, sân tập thể dục, khu vườn trồng cây ăn quả và trồng rau theo mô hình

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
						"Trường học nông trại
Tiêu chí 3.2	1	[H16-3.2-01]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường			
	2	[H16-3.2-02]	Các hình ảnh tư liệu liên quan			
Tiêu chí 3.3	1	[H17-3.3-01]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị			
	2	[H17-3.3-02]	Hình ảnh, tư liệu khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị			
	3	[H17-3.3-03]	Các biên bản đánh giá của cấp có thẩm quyền			
Tiêu chí 3.4	1	[H18-3.4-01]	Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về nước sạch			
	2	[H18-3.4-02]	Hình ảnh, tư liệu khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước			
	3	[H18-3.4-03]	Hợp đồng thu gom vận chuyển rác; hoặc có lò đốt rác đối với các trường ở nông thôn			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H18-3.4-04]	Hợp đồng cung cấp nước sạch hoặc minh chứng về nguồn nước sạch đối với các trường ở nông thôn			
	5	[H18-3.4-05]	Hóa đơn thu tiền nước hàng năm theo hợp đồng			
Tiêu chí 3.5	1	[H19-3.5-01]	Hồ sơ trang cấp, mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học, dịch vụ trực tuyến phục vụ công tác khai thác và sử dụng tài liệu			
	2	[H19-3.5-02]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học của trường			
	3	[H19-3.5-03]	Biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền về nội dung liên quan			
	4	[H19-3.5-04]	Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm			
	5	[H19-3.5-05]	Hồ sơ sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy thiết bị, đồ dùng học tập			
	6	[H19-3.5-06]	Hợp đồng kết nối mạng			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	[H19-3.5-07]	Hóa đơn thanh toán tiền Internet hàng tháng của nhà trường			
	8	[H19-3.5-08]	Đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đường truyền Internet			
	9	[H19-3.5-09]	Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm			
	10	[H19-3.5-10]	Sổ dự giờ, biên bản kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn với các thành viên trong tổ chuyên môn (Có nội dung sử dụng TBDH)			Lưu tổ CM
Tiêu chí 3.6	1	[H20-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện, ứng dụng CNTT trong công tác khai thác và quản lý thư viện			
	2	[H20-3.6-02]	Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H20-3.6-03]	Quyết định công nhận thư viện đạt chuẩn (trở lên)			
Tiêu chí 4.1	1	[H21-4.1-01]	Văn bản thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường			
	2	[H21-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh			
	3	[H21-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh			
	4	[H21-4.1-04]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh			
	5	[H21-4.1-05]	Biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền			Không có cuộc kiểm tra của các cấp có thẩm quyền
	6	[H21-4.1-06]	Các văn bản, hình ảnh, video có nội dung liên quan			
	7	[H21-4.1-07]	Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	[H21-4.1-08]	Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất,...			
Tiêu chí 4.2	1	[H22-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục			
	2	[H22-4.2-02]	Các văn bản, hình ảnh, tư liệu có liên quan			
	3	[H22-4.2-03]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển			
	4	[H22-4.2-04]	Các báo cáo liên quan của chi bộ đảng của nhà trường, của công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H22-4.2-05]	Sổ công tác Đoàn (nếu có)			
	6	[H22-4.2-06]	Các hình ảnh , tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện			
	7	[H22-4.2-07]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa			
	8	[H22-4.2-08]	Các hình ảnh về lễ hội , sự kiện ở địa phương được tổ chức tại nhà trường			
Tiêu chí 5.1	1	[H23-5.1-01]	Sổ kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ của giáo viên			
	2	[H23-5.1-02]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, của giáo viên được phê duyệt			
	3	[H23-5.1-03]	Văn bản, biên bản họp của các tổ chức trong nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H23-5.1-04]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đc điều chỉnh			
	5	[H23-5.1-05]	Minh chứng về sinh hoạt chuyên môn qua trang trường học kết nối			
	6	[H23-5.1-06]	Bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh			
	7	[H23-5.1-07]	Báo cáo chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm			
	8	[H23-5.1-08]	Các minh chứng để chứng minh được sau khi thực hiện các chuyên đề chuyên môn thì chất lượng giáo dục được cải thiện;			
Tiêu chí 5.2	1	[H24-5.2-01]	Kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập			
	2	[H24-5.2-02]	Báo cáo đánh giá việc học tập và rèn luyện của học sinh có			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật			
	3	[H24-5.2-03]	Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa, thể thao, văn nghệ cấp huyện, cấp tỉnh			
	4	[H24-5.2-04]	Các hình thức khen thưởng dành cho giáo viên, học sinh về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền công nhận			
Tiêu chí 5.3	1		Hợp đồng kết nối mạng			[H19-3.5-06]
Tiêu chí 5.4	1	[H26-5.4-01]	Hồ sơ khảo sát nhu cầu trải nghiệm của học sinh			
	2	[H26-5.4-02]	Kế hoạch dạy NPT hằng năm			
	3	[H26-5.4-03]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp			
	4	[H26-5.4-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động trải nghiệm, hướng			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			nghiệp có số liệu minh chứng cụ thể			
Tiêu chí 5.5	1	[H27-5.5-01]	Kế hoạch giáo dục trải nghiệm, hoạt động kỹ năng sống			
	2	[H27-5.5-02]	Hình ảnh, tư liệu hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh			
Tiêu chí 5.6	1	[H28-5.6-01]	Hình ảnh, tư liệu kết quả giáo dục hằng năm của nhà trường			